

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Phượng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN TÀI
ĐỨC ANH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Thị Phụng

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Phương Mã SV: 1512401047
Lớp: QT1903K Ngành: Kế toán - Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại
vận tải Đức Anh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH xây dựng Quang Thắng, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán:
Sử dụng số liệu năm 2018.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp :
Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh
Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:
Học hàm, học vị:
Cơ quan công tác:
Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Phương

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.....	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	2
1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	7
1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	8
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.	8
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	10
1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	15
1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.....	18
1.2.5 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác	22
1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	25
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	28
1.3.1 Hình thức Nhật ký chung.....	28
1.3.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	29
1.3.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	30
1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	31

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐỨC ANH.....	32
2.1. Khái quát về Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	32
2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty	32
2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động	33
2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	33
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.....	34
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.	38
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	38
2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	45
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	53
2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.	58
2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.	62
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐỨC ANH	73
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.	73
3.1.1 Ưu điểm.....	73
3.1.2 Hạn chế.....	75

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	75
3.2.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	75
3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	76
3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	77
KẾT LUẬN	89
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	10
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên....	14
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	15
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng.....	17
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính	21
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác, chi phí khác	24
Sơ đồ 1.7 Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh	27
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả.....	28
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	29
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định	30
kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	30
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	33
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	35
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	37
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	38
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.	45
Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	53
Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	58
Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.....	62
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT133/2016/TT-BTC ...	79

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001659.....	40
Biểu số 2.2: Giấy báo Có.....	41
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0001714.....	42
Biểu 2.4:Trích sổ Nhật ký chung	43
Biểu 2.5: Trích Sổ cái TK 511	44
Biểu số 2.6. Hóa đơn GTGT số 1506.....	47
Biểu số 2.7: Phiếu chi số 598.....	48
Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung.....	49
Biểu số 2.9: Sổ cái TK 154.....	50
Biểu số 2.10: Phiếu kế toán	50
Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632.....	52
Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0002565.....	54
Biểu số 2.13: Phiếu chi số 432.....	55
Biểu 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung.....	56
Biểu 2.15: Trích Sổ cái TK 642.....	57
Biểu 2.16: Giấy báo có số 2369.....	59
Biểu 2.17: Trích Sổ Nhật ký chung.....	60
Biểu 2.18: Trích Sổ cái TK 515.....	61
Biểu 2.19: Phiếu kế toán số 32.....	63
Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 33.....	64
Biểu 2.21: Phiếu kế toán số 34.....	65
Biểu 2.22: Phiếu kế toán số 35.....	66
Biểu 2.23: Phiếu kế toán số 36.....	67
Biểu 2.24:Trích Sổ Nhật ký chung.....	68
Biểu 2.25: Trích Sổ cái TK 911	69
Biểu 2.26: Trích Sổ cái TK 821	70
Biểu 2.27: Trích Sổ cái TK 421	71
Biểu 2.28 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	72
Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ	80
Biểu số 3.2: Trích bảng lập dự phòng phải thu khó đòi.....	81
Biểu số 3.3: Sổ chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp.....	87

LỜI NÓI ĐẦU

Với sự phát triển nhanh chóng của một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam đã có những thay đổi lớn lao. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới, hoàn thiện và nâng cao cơ chế quản lý kinh tế, đặc biệt là công tác kế toán tài chính. Cùng với đó khi kinh doanh, doanh nghiệp nào cũng mong muốn đạt được lợi nhuận tối đa, để có lợi nhuận thì doanh nghiệp phải có mức doanh thu hợp lí. Do đó, việc thực hiện hệ thống kế toán về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Thật vậy, nhận thức được tầm quan trọng đó và dựa trên cơ sở kiến thức tích lũy trong thời gian học tập tại trường cùng sự hướng dẫn và giúp đỡ của cô giáo Nguyễn Thị Mai Linh và các cô chú phòng kế toán Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh, em đã quyết định chọn đề tài “ *Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh*” làm đề tài khóa luận của mình.

Kết cấu của khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.

1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mỗi doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển thì trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình luôn phải tạo được doanh thu và đảm bảo tạo được lợi nhuận từ khoản doanh thu đó. Vì vậy, từng doanh nghiệp phải làm tốt công tác quản lý, công tác tổ chức kế toán, đặc biệt là công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, đây là công cụ giúp cho doanh nghiệp tồn tại và phát triển vững mạnh.

Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh mang ý nghĩa sống còn, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tổ chức tốt công tác kế toán doanh thu là một những điều kiện để đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận và giải quyết các mối quan hệ kinh tế, tài chính, xã hội của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực kinh doanh của doanh nghiệp, thể hiện kết quả của quá trình nghiên cứu giúp doanh nghiệp tìm chỗ đứng và thị trường. Với toàn bộ nền kinh tế quốc dân nó khuyến khích tiêu dùng, đạt sự thích ứng tối ưu giữa cung và cầu trên thị trường và thông qua đó các hoạt động được điều hòa; đồng thời giúp phát triển cân đối giữa các ngành nghề, khu vực trong toàn bộ nền kinh tế.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.1.2.1 Doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” trong hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam: “Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu”.

Nội dung doanh thu của doanh nghiệp bao gồm:

❖ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, chi phí lắp đặt,...) nếu có.

Theo chuẩn mực kế toán số 14, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như sở hữu người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

❖ **Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng:** Khi hàng được xác định đã tiêu thụ, thời điểm đó được quy định như sau:

+ Với phương thức bán buôn qua kho, bán buôn vận chuyển thẳng theo hình thức giao hàng trực tiếp thì thời điểm đã tiêu thụ là bên mua đã ký nhận đủ hàng; bên mua đã thanh toán tiền hàng hoặc nhận nợ.

+ Với hình thức bán buôn qua kho, bán buôn vận chuyển thẳng theo hình thức chuyên hàng thì thời điểm xác nhận tiêu thụ là bên bán hàng đã chuyển hàng tới địa điểm mua; bên bán đã thu tiền hàng hoặc bên mua đã nhận nợ.

+ Với phương thức bán hàng đại lý ký gửi, khi người đại lý ký gửi thanh toán tiền hàng hoặc chấp nhận thanh toán hoặc họ thông báo hàng đã bán được.

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả quá trình mua bán, cung cấp dịch vụ hàng hóa được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập

bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn cả 4 điều kiện sau:

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- + Xác định phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính.
- + Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

❖ **Doanh thu thuần**: là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

❖ **Các khoản giảm trừ doanh thu**:

+ Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

+ Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hay một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu. Như vậy giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại có cùng bản chất như nhau: đều là giảm giá cho người mua, song lại phát sinh trong hai tình huống khác nhau hoàn toàn.

+ Giá trị hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết; vi phạm hợp đồng kinh tế; hàng bị mất, kém phẩm chất; không đúng chủng loại, quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận trị giá hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng trị giá vốn hàng bán trong kỳ.

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là các khoản thuế được xác định trực tiếp trên doanh thu bán hàng theo quy định hiện hành của luật thuế tùy thuộc vào từng mặt hàng khác nhau.

Thuế tiêu thụ đặc biệt (trường hợp được coi là một trong những khoản giảm trừ doanh thu) phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất (hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt cho khác hàng. Khi đó doanh thu bán hàng được ghi nhận trong kỳ theo giá bán trả ngay đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt (chưa bao gồm thuế GTGT). Doanh nghiệp phải xác định phần thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp vào ngân sách Nhà nước căn cứ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại như: tiền lãi, tiền bản quyền, cô tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ **Thu nhập khác:** Thu nhập khác là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên như: doanh thu về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, giá trị các vật tư, tài sản thừa trong sản xuất; các khoản nợ vắng chủ hay nợ không ai đòi, hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ khó đòi, tiền được phạt, thu chuyển quyền sở hữu trí tuệ...

1.1.2.2 Chi phí.

Chi phí: Là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí bao gồm:

❖ **Giá vốn hàng bán:** Là giá thực tế xuất kho của số sản phẩm (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ - đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

❖ **Chi phí quản lý kinh doanh:** Bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chi phí bán hàng: Là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ như: chi phí đóng gói, vận chuyển hàng hóa, chi phí quảng cáo, chào hàng...

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp như: chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài...

❖ **Chi phí hoạt động tài chính:** Là toàn bộ các chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán liên quan đến các vấn đề về vốn, hoạt động đầu tư tài chính, các nghiệp vụ mang tính chất tài chính của doanh nghiệp. Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí lãi vay vốn kinh doanh các khoản dài hạn và ngắn hạn, chi phí về mua bán ngoại tệ, chi phí đầu tư tài chính khác...

❖ **Chi phí khác:** Là những khoản lỗ do các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán (nếu có), phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thu thuế, truy nộp thuế,...

❖ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

1.1.2.3. Xác định kết quả kinh doanh.

Kết quả kinh doanh: Kết quả kinh doanh là phần thu nhập còn lại sau khi trừ đi tất cả các chi phí. Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của mọi doanh nghiệp, nó phụ thuộc vào quy mô và chất lượng của quá trình sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

Lợi nhuận trước thuế TNDN = Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động tài chính + Lợi nhuận từ hoạt động khác

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh = Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý kinh doanh

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí hoạt động tài chính

Lợi nhuận từ hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp = Lợi nhuận trước thuế TNDN - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hoá theo chỉ tiêu, số lượng, chủng loại và giá trị.

- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản phải thu, các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp để cuối kỳ tập hợp doanh thu, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu hoạt động bất thường.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Đưa ra những ý kiến, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, cung cấp cho ban lãnh đạo để có những việc làm cụ thể cho hoạt động của doanh nghiệp.

1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hoá đơn GTGT đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Hoá đơn bán hàng đối với doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.
- Các chứng từ thanh toán như: Phiếu thu, uỷ nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng...

❖ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

- Bán hàng hóa: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư;
- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng....
- Doanh thu khác.

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tài khoản cấp 2:

– *Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa*: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hóa được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hóa, vật tư, lương thực,...

– *Tài khoản 5112 – Doanh thu bán thành phẩm*: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp.

Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...

– *Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ*: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: Giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán,...

– *Tài khoản 5118 – Doanh thu khác*: Tài khoản này dùng để phản ánh về doanh thu nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư, các khoản trợ cấp, trợ giá của Nhà nước...

**Kết cấu của tài khoản 511*

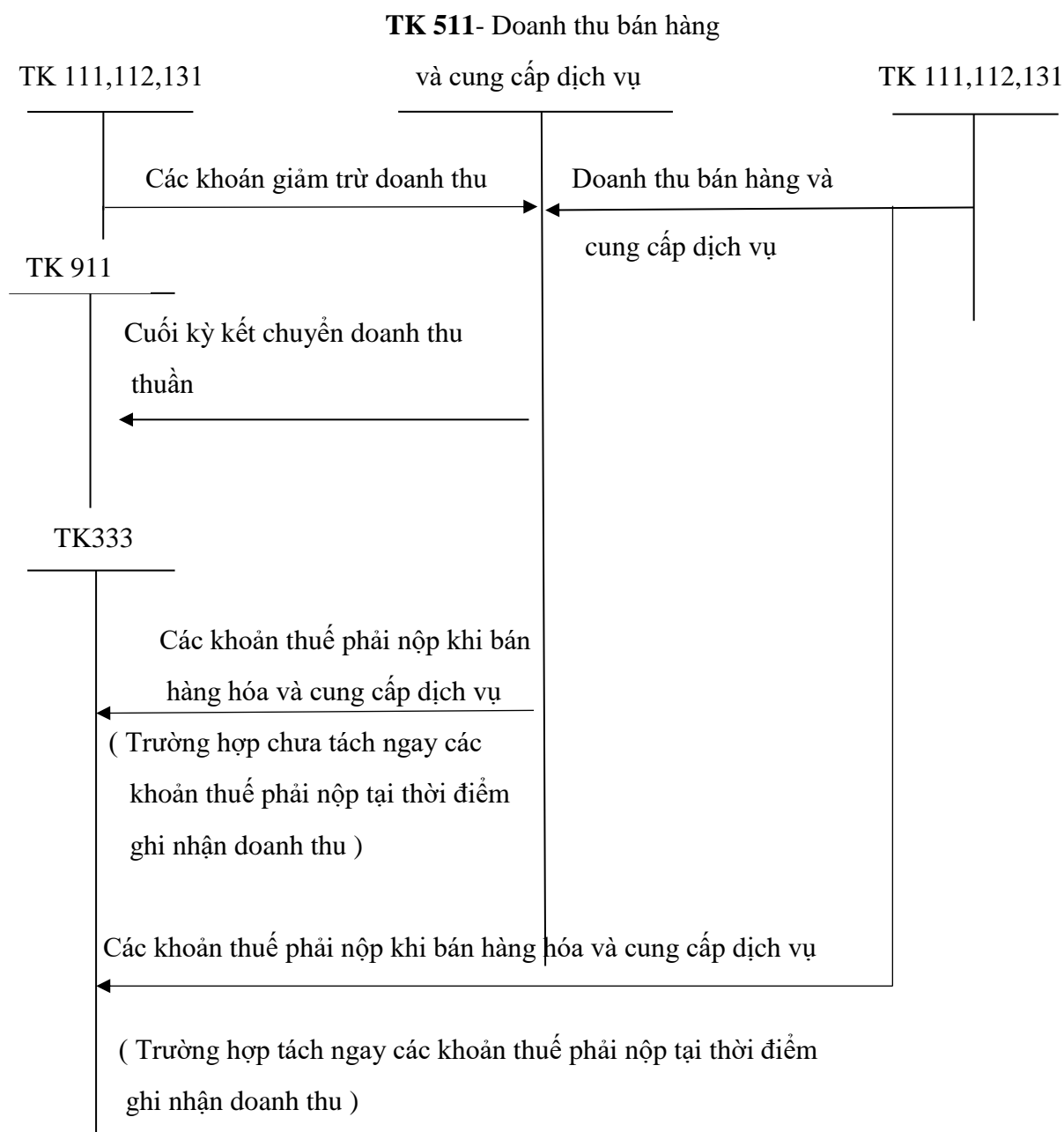
Bên Nợ:

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);
- Các khoản giảm trừ doanh thu;
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có: Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

** Phương pháp hạch toán*



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho;
- Hóa đơn bán hàng;
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các

chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí cho thuê BĐSĐT theo phương thức cho thuê hoạt động; chi phí nhượng bán, thanh lý BĐSĐT...

* *Kết cấu của tài khoản 632:*

✓ Trường hợp doanh nghiệp kê toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Bên Nợ:

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, phản ánh:
 - + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
 - + Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ;
 - + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;
 - + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Đối với hoạt động kinh doanh BĐSĐT, phản ánh:
 - + Số khấu hao BĐSĐT dùng để cho thuê hoạt động trích trong kỳ;
 - + Chi phí sửa chữa, nâng cấp, cải tạo BĐSĐT không đủ điều kiện tính vào nguyên giá BĐSĐT;
 - + Chi phí phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động BĐSĐT trong kỳ;
 - + Giá trị còn lại của BĐSĐT bán, thanh lý trong kỳ;
 - + Chi phí của nghiệp vụ bán, thanh lý BĐSĐT phát sinh trong kỳ;
 - + Số tổn thất do giảm giá trị BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá;
 - + Chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán.

Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”;

- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐSĐT phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh;

- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước);

- Trị giá hàng bán bị trả lại;

- Khoản hoàn nhập chi phí trích trước đối với hàng hóa bất động sản được xác định là đã bán (chênh lệch giữa số chi phí trích trước còn lại cao hơn chi phí thực tế phát sinh);

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ;

- Số điều chỉnh tăng nguyên giá BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy BĐSĐT có dấu hiệu tăng giá trở lại;

- Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại.

✓ Trường hợp doanh nghiệp kê toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

+ *Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại*

Bên Nợ:

- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.

- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).

Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ;

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước);

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

+ *Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ*

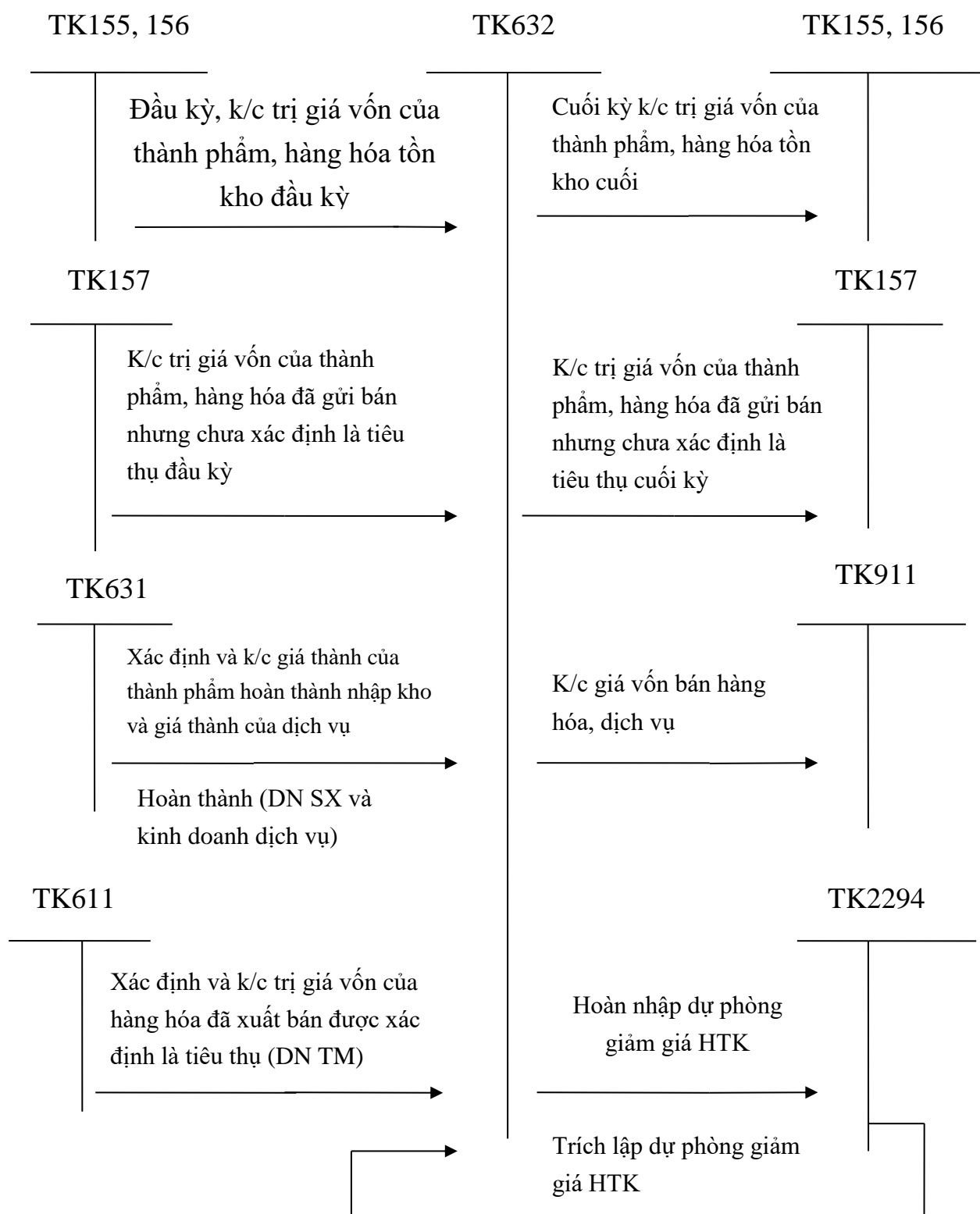
Bên Nợ:

- Trị giá vốn của thành phẩm, dịch vụ tồn kho đầu kỳ;
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.

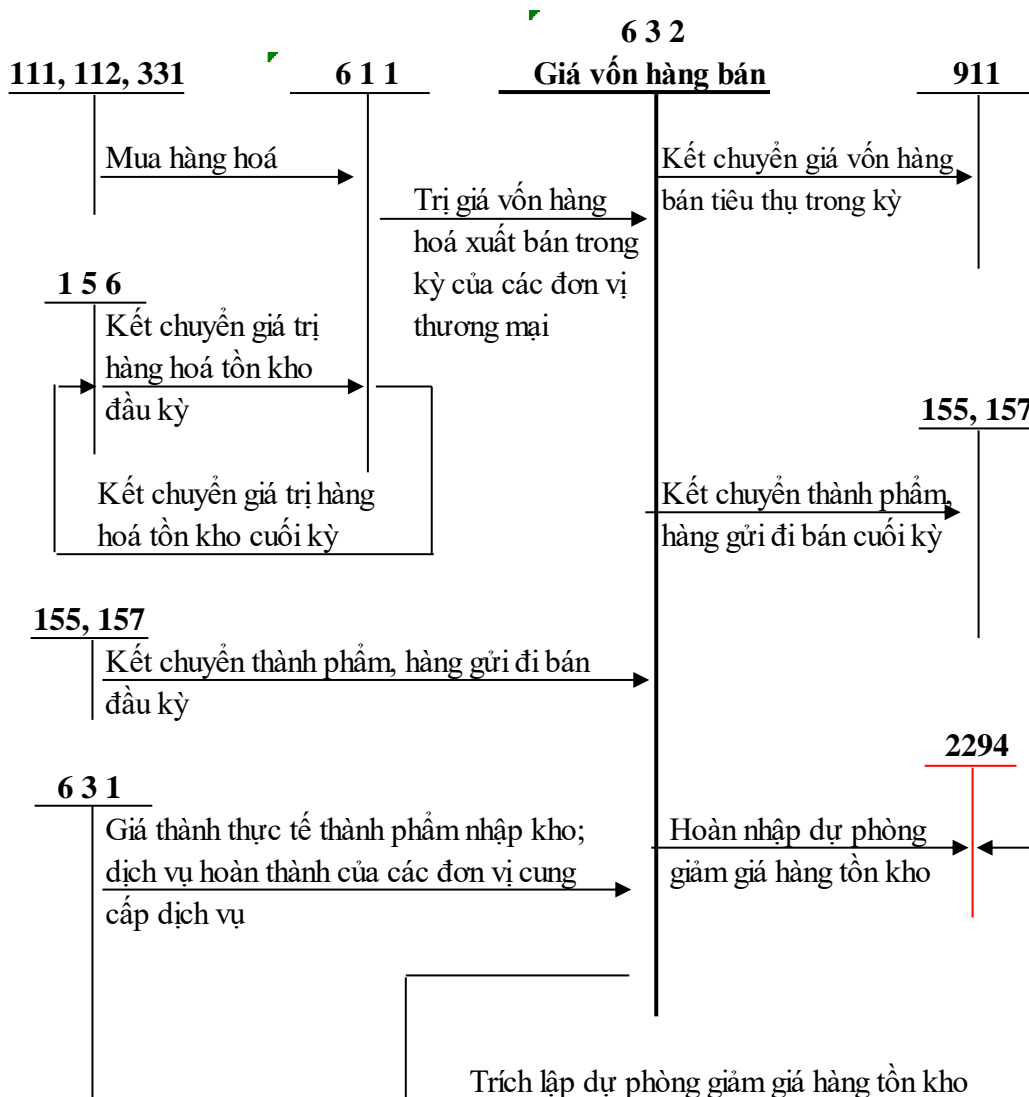
Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm, dịch vụ tồn kho cuối kỳ vào bên Nợ TK 155 “Thành phẩm”; TK 154 “Chi phí sản xuất kinh doanh, dở dang”;
 - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết);
 - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
- Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

❖ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu - công cụ dụng cụ
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng: **TK 642 – “ Chi phí quản lý kinh doanh”** có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng*: Phản ánh chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ của doanh nghiệp và tình hình kết chuyển chi phí bán hàng sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.

- *Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp*: Phản ánh chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong kỳ và tình hình kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp sang TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.

* Kết cấu TK 642:

Bên Nợ:

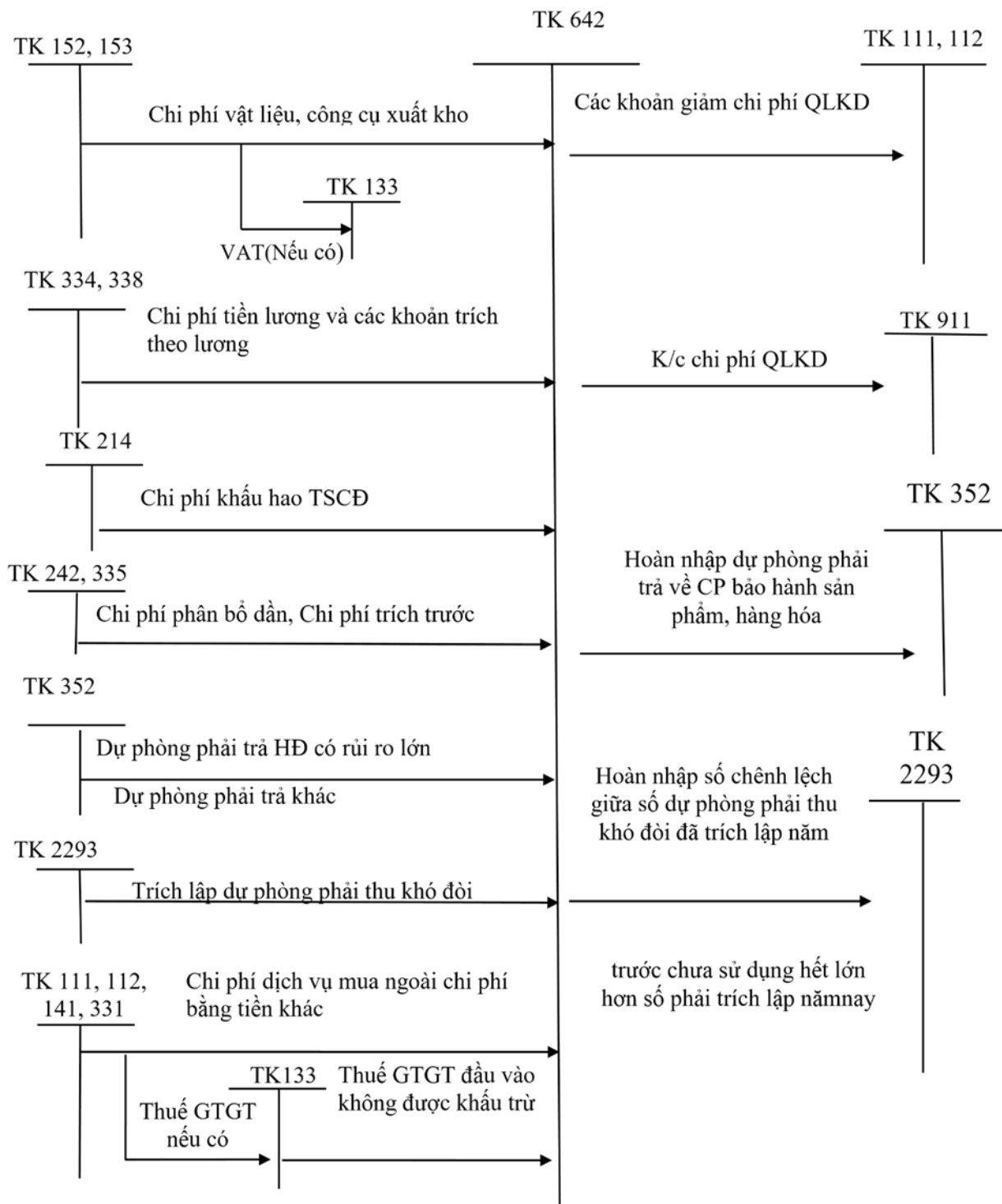
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

Bên Có:

- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

TK 642 không có số dư cuối kỳ.

* Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng

1.2.4 Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

1.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

- + Giấy báo lãi, giấy báo Có của Ngân hàng;
- + Bản sao kê của Ngân hàng;
- + Phiếu kế toán;
- + Phiếu thu và các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn;

Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác;

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ; lãi do bán ngoại tệ;

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

* Kết cấu tài khoản 515:

Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911

Bên Có: Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 515 không có số dư.

1.2.4.2 Kế toán chi phí tài chính

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu kế toán;
- + Phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 635 - Chi phí hoạt động tài chính**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;
- Chiết khấu thanh toán cho người mua;
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ; Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ; Lỗ bán ngoại tệ;
- Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác;
- Các khoản chi phí tài chính khác.

*Kết cấu tài khoản này như sau:

Bên Nợ:

- Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ;
- Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).

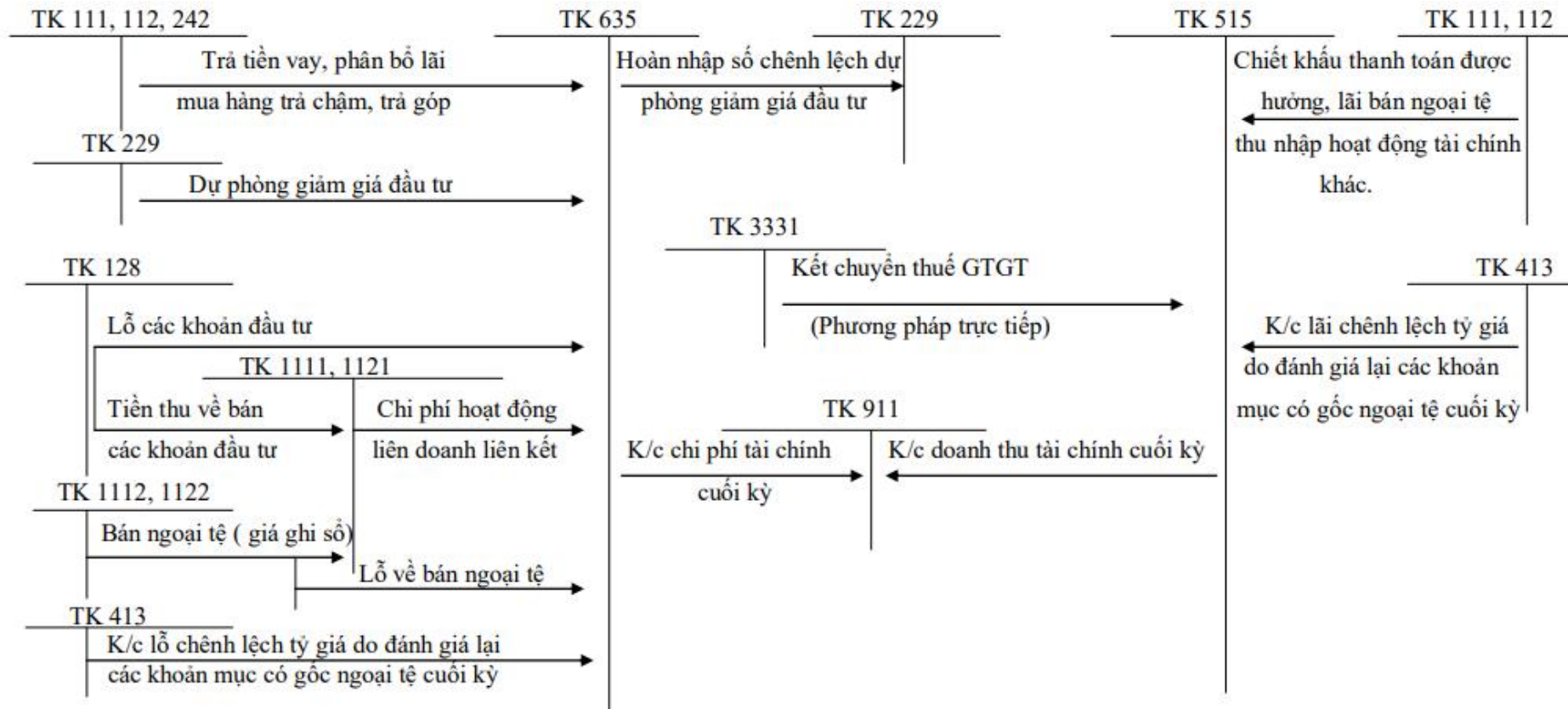
Bên Có:

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính;

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư.

** Phương pháp hạch toán*



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.2.5 Kế toán thu nhập khác, chi phí khác

1.2.5.1 Kế toán thu nhập khác

❖ Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu thu, Phiếu chi;
- + Giấy báo Có của Ngân hàng;...
- + Các chứng từ liên quan : Biên bản thanh lý tài sản cố định; ...

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 711- Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
 - Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
 - Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác;
 - Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
 - Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
 - Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
 - Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
 - Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
 - Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
 - Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
 - Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất;
 - Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.
- * Kết cấu tài khoản 711

Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Bên Có: Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư.

1.2.5.2 Kế toán chi phí khác

❖ Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu chi; Ủy nhiệm chi;
- + Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Phiếu kế toán và các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng: **Tài khoản 811 – Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp có thể gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;

- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ;

- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác;

- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt vi phạm hành chính;

- Các khoản chi phí khác.

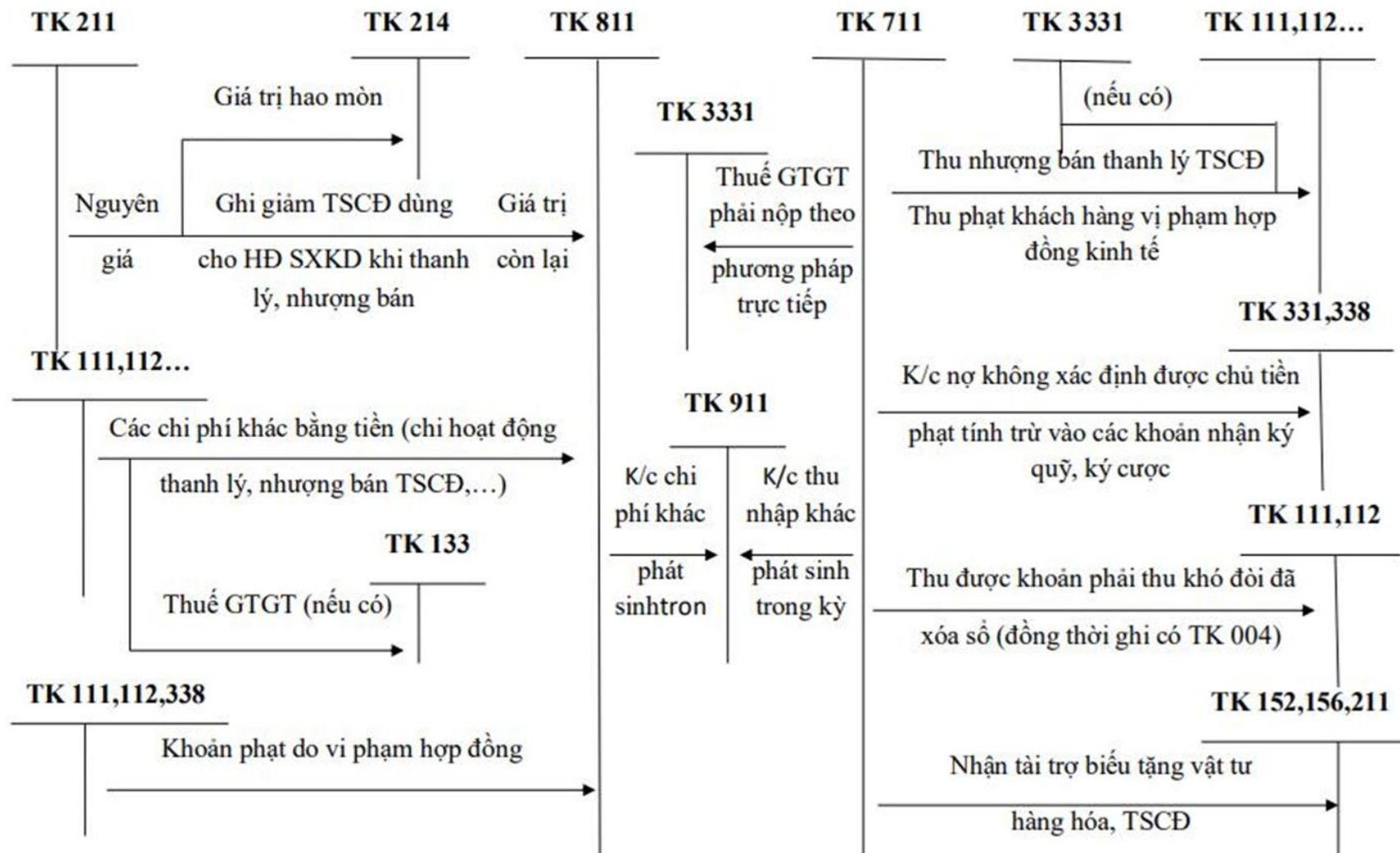
* Kết cấu của tài khoản 811

Bên Nợ: Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ

Bên Có: Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911- “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác, chi phí khác

1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp
- + Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận
- + Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định KQKD của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành

*Kết cấu tài khoản 821:

Bên Nợ:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.

Bên Có:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm;
- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại;
- Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm vào tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.

TK 821 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán

*Kết cấu tài khoản 911

Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Kết chuyển lãi.

Bên Có:

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp. Kết cấu tài khoản

*Kết cấu tài khoản 421

Bên Nợ:

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu;

Bên Có:

- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;
- Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù;
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 421 có 2 tài khoản cấp 2:

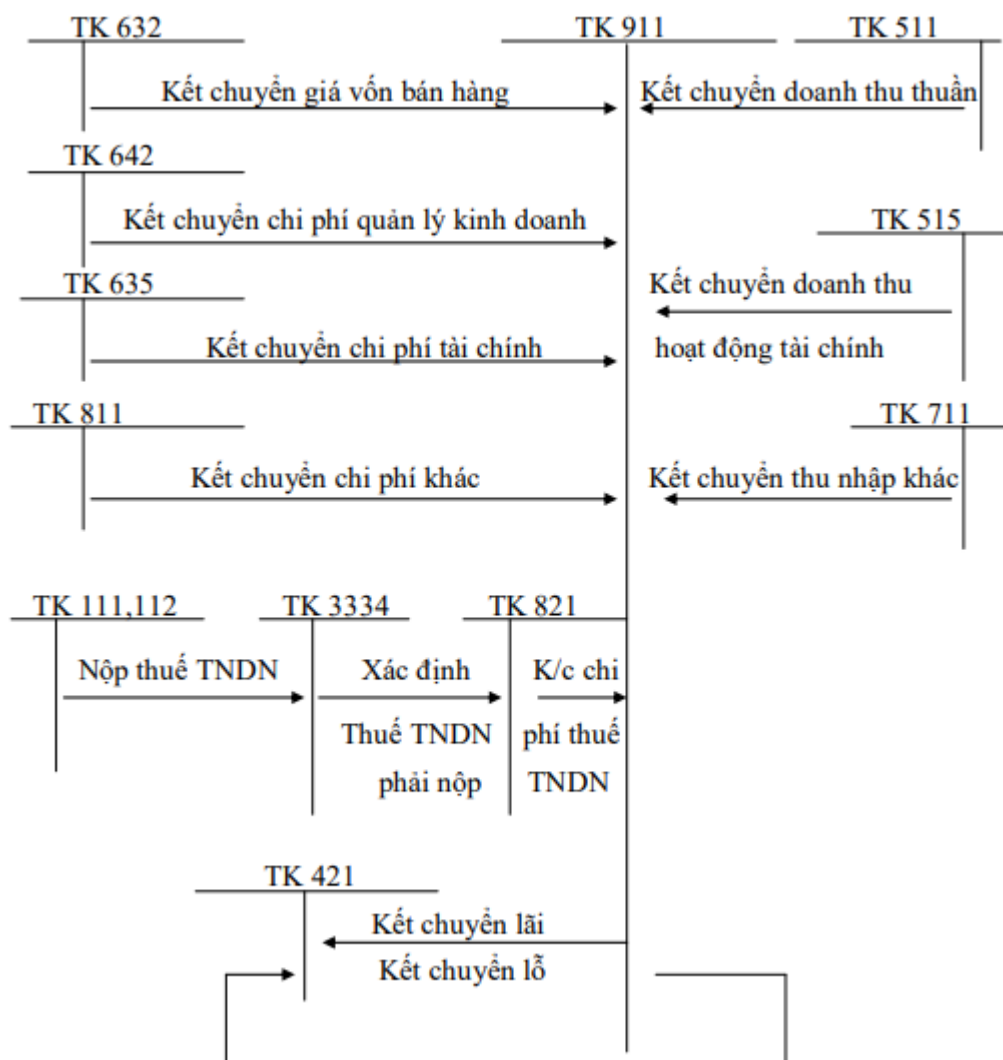
- Tài khoản 4211 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước: Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ thuộc

các năm trước. Tài khoản 4211 còn dùng để phản ánh số điều chỉnh tăng hoặc giảm số dư đầu năm của TK 4211 khi áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu của năm trước, năm nay mới phát hiện.

Đầu năm sau, kế toán kết chuyển số dư đầu năm từ TK 4212 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay” sang TK 4211 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước”.

- Tài khoản 4212 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: Phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay.*

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.7 Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

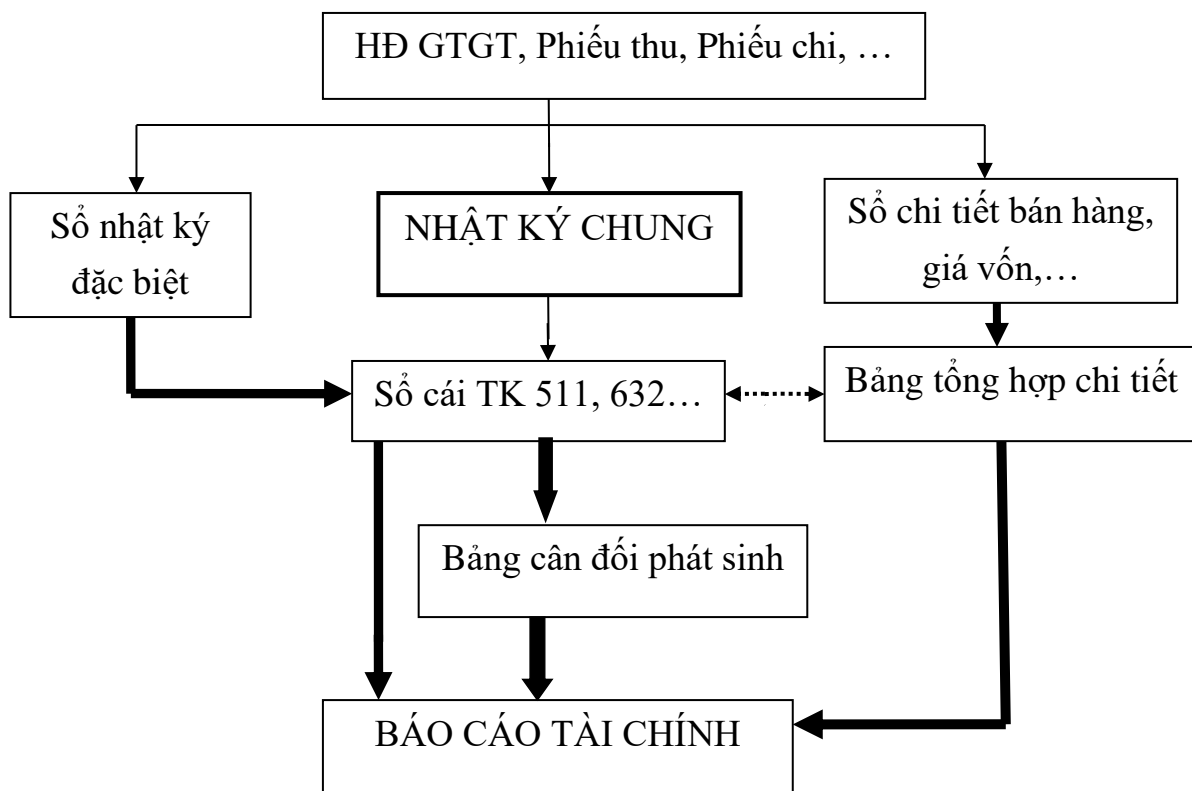
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.3.1 Hình thức Nhật ký chung

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

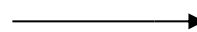
- Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái.
- Sổ, thẻ chi tiết.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung thì kế toán ghi các sổ chi tiết liên quan. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh



Ghi chú:

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



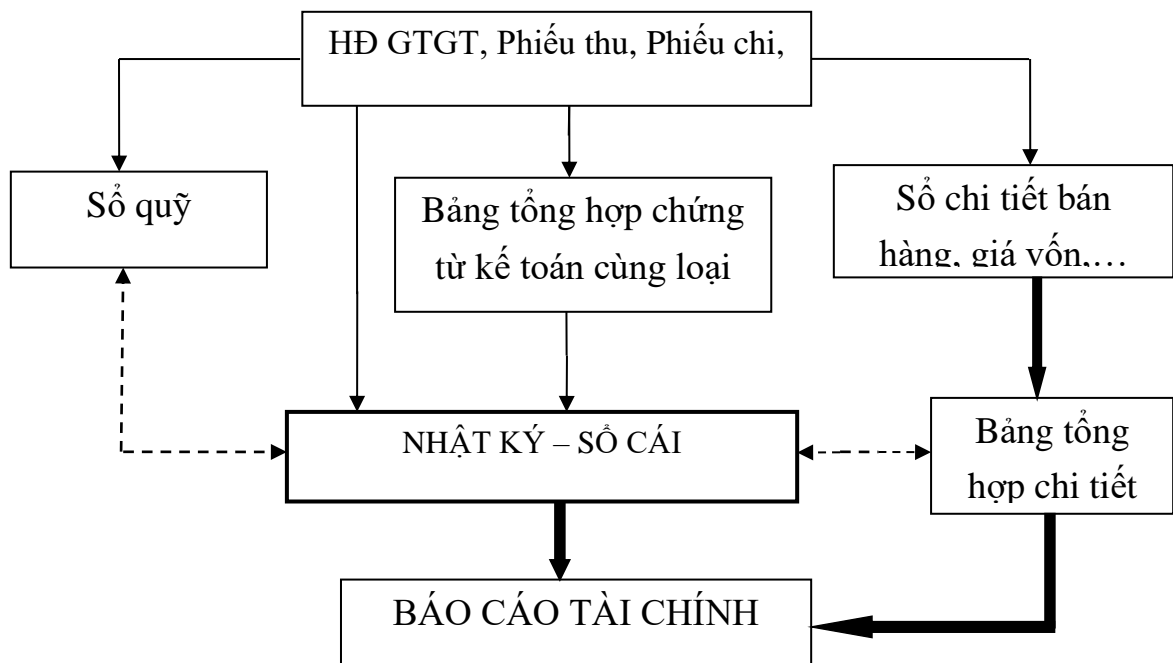
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.

1.3.2 Hình thức Nhật ký - Sổ cái

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm có các loại sổ chủ yếu sau:

- + Nhật ký – Sổ cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ. Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu ở cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối kỳ \longrightarrow

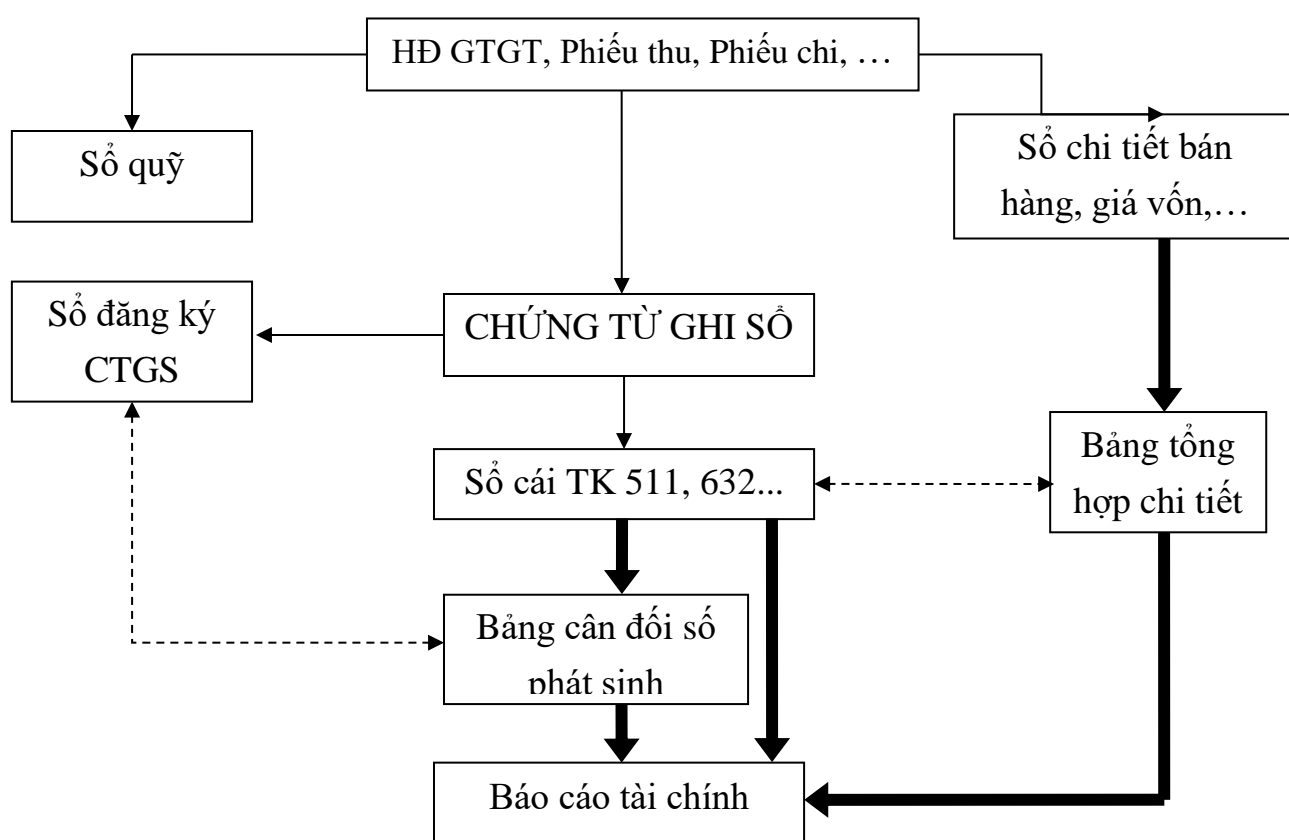
Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.

1.3.3 Hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau: Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào các Sổ Cái. Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng, căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

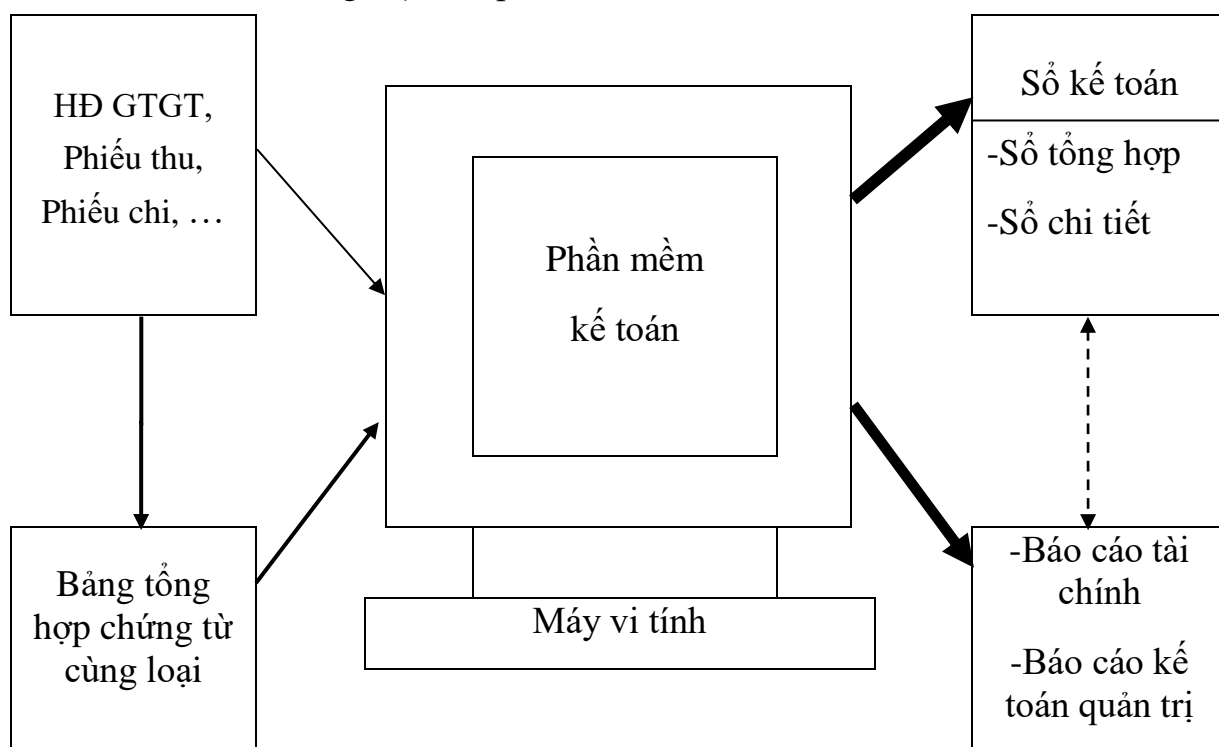
Ghi cuối kỳ \longrightarrow

Đôi chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

1.3.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đây là công việc được thực hiện trên một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không bắt buộc hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay. Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.



Ghi chú: Nhập số liệu hàng ngày: \longrightarrow
 In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: \longrightarrow
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐỨC ANH.

2.1. Khái quát về Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Tên công ty : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐỨC ANH

Tên giao dịch : DUC ANH PROTRACO.,LTD

Mã số thuế : 0201629253

Giấy phép kinh doanh : 14/04/2015

Điện thoại : 0225 3526144

Địa chỉ : Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Người đại diện pháp luật : Vũ Văn Đạo

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
2	Bốc xếp hàng hóa	5224
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	25920
6	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	22120
7	Thu gom rác thải không độc hại	38110
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	82990
10	Thu gom rác thải độc hại	3812
11	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	38210
12	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
15	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

- Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc tốt.

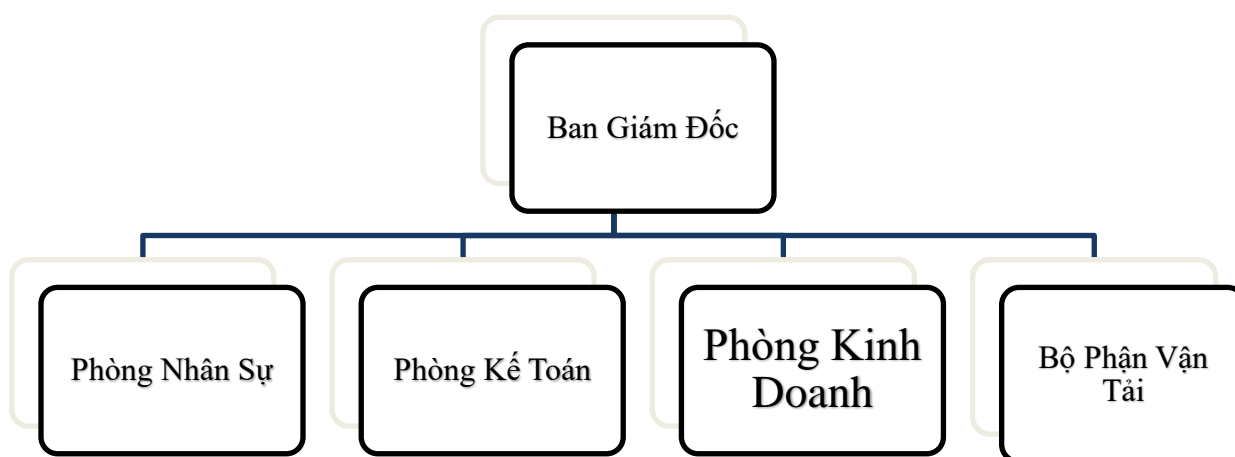
+ Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp

+ Cơ sở vật chất tốt như: xe đời mới, phương tiện ổn định.

+ Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát

- *Khó khăn:* Công ty có quy mô sản xuất kinh doanh và tiềm năng hoạt động còn nhỏ và bị hạn chế về nhiều mặt như thị trường, vốn... Ngoài ra sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt cũng là một trở ngại lớn đối với Công ty.

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

*Chức năng của từng phòng ban:

- **Ban Giám đốc** : Có quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự. Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty..

- **Phòng nhân sự** : Tổ chức nhân sự, tổ chức xét duyệt nâng lương cho các cán bộ công nhân viên, tổ chức thi nâng bậc cho công nhân, làm thủ tục chế độ nghỉ hưu, mất sức cho công nhân viên trong xí nghiệp. Đảm bảo công việc tiếp tân, tiếp khách, sắp xếp chỗ ăn ở cho cán bộ công nhân viên, soạn thảo và tiếp nhận công văn giấy tờ.

- **Phòng kế toán**: Tổ chức công tác hoạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty. Cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh của Công ty và tham mưu cho giám đốc, trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính –kế toán

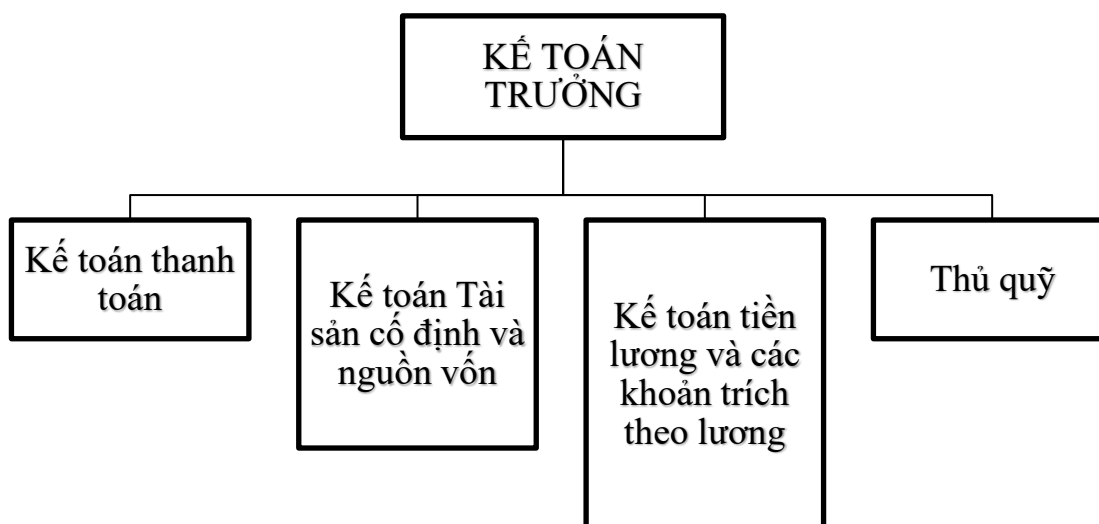
- **Phòng kinh doanh** : Tham mưu cho Giám đốc về công tác lập kế hoạch và lên phương án kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ của Công ty, nghiên cứu phát triển thị trường, xây dựng các mối quan hệ khách hàng

- **Bộ phận vận tải**: Nơi các lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa. Thông báo phương tiện hỏng, đóng hàng , nhận hàng, chuyển hàng hạ hàng tại nơi được nhân, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ phương tiện.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

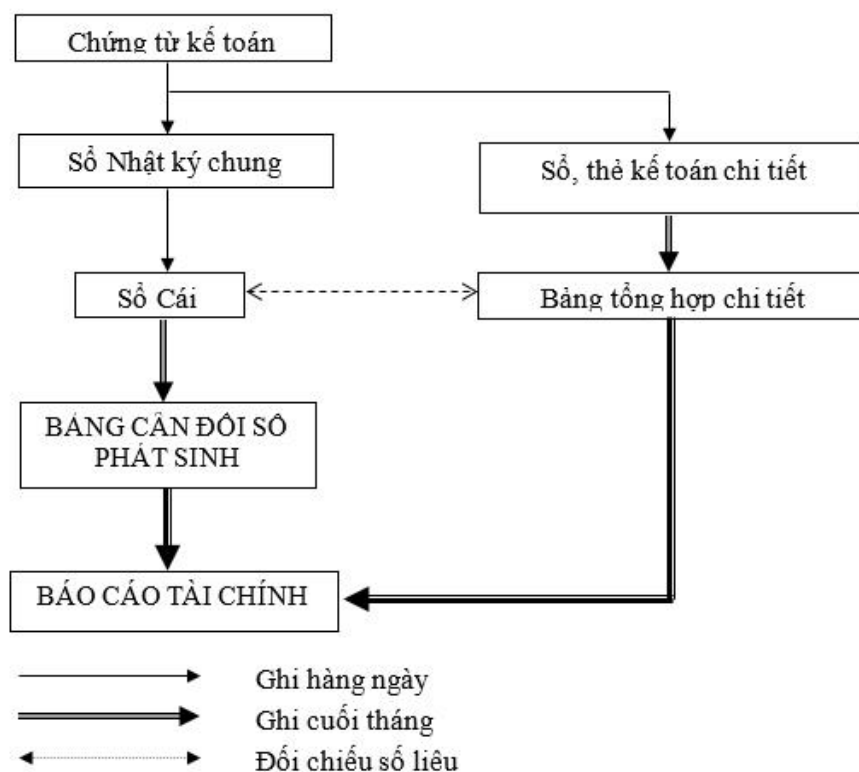
- **Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:** là người có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực điều hành bộ máy kế toán của công ty, Có nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra các nhân viên kế toán, duyệt các chứng từ mua bán, thu chi phát sinh. Kế toán trưởng là người giúp việc đắc lực cho giám đốc trong lĩnh vực tài chính kế toán
- **Kế toán thanh toán:** có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ gốc, viết phiếu thu chi trên cơ sở đó theo dõi các khoản thu chi bằng tiền phát sinh trong ngày, có nhiệm vụ giao dịch với ngân hàng thực hiện các khoản vay ngắn hạn và trung hạn. Hàng tháng lập bảng kê tổng hợp séc và sổ chi tiết rồi đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng; lập kế hoạch tiền mặt gửi lên cho ngân hàng có quan hệ giao dịch
- **Kế toán Tài sản cố định và nguồn vốn:** chịu trách nhiệm phân loại, theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định của Công ty, tính khấu hao theo phương pháp tuyến tính; theo dõi các nguồn vốn và các quỹ của Công ty
- **Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:** có nhiệm vụ tính lương và các khoản trích theo lương cho cán bộ công nhân viên Công ty. Hàng tháng, căn cứ vào sản lượng của các xí nghiệp và đơn giá lương, hệ số lương, đồng thời nhận các bảng thanh toán lương do các nhân viên thống kê ở các xí nghiệp gửi lên, kế toán tổng hợp số liệu, lập Bảng tổng hợp thanh toán lương.
- **Thủ quỹ:** Theo dõi việc thu chi của công ty, chịu trách nhiệm thu chi tiền mặt tại công ty có chứng từ hợp lệ. Chi trả lương cho công nhân viên đúng hạn. Theo dõi việc giao dịch ngân hàng để đảm bảo việc kinh doanh của doanh nghiệp được liên tục.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- *Hình thức kế toán:*

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

- ❖ Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/08/2016 của BTC.
- ❖ Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- ❖ Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- ❖ Tính giá vốn hàng xuất kho: bình quân gia quyền liên hoàn
- ❖ Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- ❖ Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ *Hàng ngày:*

Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

❖ *Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:*

Cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

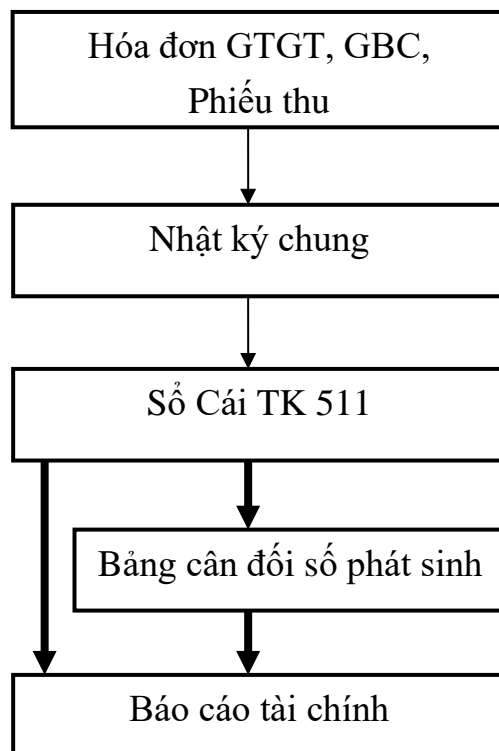
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT
- + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
- + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng:

- + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- + TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...

2.2.1.3. Quy trình hạch toán:



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày

\longrightarrow Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

2.2.1.4. Ví dụ minh họa

❖ **Ví dụ 1:** Ngày 03/12/2018, theo hóa đơn GTGT số 0001659 vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Gimexco, tổng giá thanh toán 8.312.375 đồng, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào hóa đơn số 0001659 (Biểu số 2.1), Giấy báo có ngày 3/12/2018 (Biểu số 2.2) kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.4). Từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 511 (biểu số 2.5).

❖ **Ví dụ 2:** Ngày 18/12/2018, công ty vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Sơn Trường theo HĐ GTGT 1714, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn số 0001714 (Biểu số 2.3) kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.4). Từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 511 (biểu số 2.5).

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0001659

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 3: Lưu nội bộ) Ngày 03 tháng 12 năm 2018		Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/18P Số: 0001659			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN TẢI ĐỨC ANH Mã số thuế: 0201629253 Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng Số tài khoản: 174575259 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – PDG Hồng Bàng					
Họ tên người mua hàng: Phạm Xuân Mỹ Đơn vị: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ GIMEXCO Mã số thuế: 0201287627 Địa chỉ: Số 531 Lê Thánh Tông - Phường Vạn Mỹ - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số TK: 7380201008358 tại Ngân hàng Agribank					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
1	Vận chuyển hàng theo HĐKT số 560/HĐKT ngày 27/11/2018				8.011.250
Cộng tiền hàng:					8.011.250
Thuế suất VAT: 10%			Tiền thuế VAT:		801.125
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.312.375
Viết bằng chữ: Tám triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi năm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, họ tên)	

Biểu số 2.2: Giấy báo Có**Ngân Hàng Á Châu****GIẤY BÁO CÓ****Mã GDV:****Chi nhánh: ACB – PGD Hồng
Bàng****Ngày: 03/12/2018****Mã KH:****Số GD: 5564**

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mã số thuế: 0201629253

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 174575259

Số tiền bằng số: 8.312.375

Số tiền bằng chữ: Tám triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm bảy mươi năm đồng../

Nội dung: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Gimexco thanh toán tiền vận chuyển hàng theo HĐ GTGT số 0001659.

Giao dịch viên**Kiểm soát**

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0001714

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 3: Lưu nội bộ) Ngày 18 tháng 12 năm 2018		Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/18P Số: 0001714			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN TẢI ĐỨC ANH Mã số thuế: 0201629253 Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng Số tài khoản: 174575259 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – PDG Hồng Bàng					
Họ tên người mua hàng: Lý Minh Châu Đơn vị: CÔNG TY TNHH SƠN TRƯỜNG Mã số thuế: 0200414696 Địa chỉ: 325 Khu 6 - Phường Quán Toan - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số TK: 19127967579018 - Techcombank - CN Hồng Bàng					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
1	Vận chuyển hàng theo HĐKT số 645/HĐKT ngày 15/12/2018				13.365.000
Cộng tiền hàng:					13.365.000
Thuế suất VAT: 10%			Tiền thuế VAT:		1.336.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					14.701.500
Viết bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm linh một nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, họ tên)	

Biểu 2.4: Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

2/11	PC450	2/11	Mua Ấc quy GS N200EC(12v200AH)	154	5.500.000	
				133	550.000	
				111		6.050.000

22/11	HD1450	22/11	Vận chuyển cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên	131	24.827.000	
				511		22.570.000
				3331		2.257.000

3/12	HD1659 GBC03.12	3/12	Vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Gimexco	112	8.312.375	
				511		8.011.250
				3331		801.125

18/12	HD1714	18/12	Vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Sơn Trường chưa thu tiền	131	14.701.500	
				511		13.365.000
				3331		1.336.500

			Cộng phát sinh		195.490.329.950	195.490.329.950

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.5: Trích Sổ cái TK 511

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03b- DNN

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

22/11	HĐ1450	22/11	Tiền vận chuyển cho Công Ty Cổ Phần Mai Nguyên	131		22.570.000
			
3/12	HĐ1659 GBC03.12	3/12	Tiền vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Gimexco	112		8.011.250
	
18/12	HĐ1714	18/12	Vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Sơn Trường chưa thu tiền	131		13.365.000
	
31/12	PKT32	31/12	K/c doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	8.740.236.985	
			Cộng SPS		8.740.236.985	8.740.236.985
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2 Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

Do công ty không mở sổ TK 621, 622, 627 tất cả chi phí liên quan đến sản xuất, thương mại và dịch vụ vận tải được phản ánh tổng hợp trên TK 154 và sau đó kết chuyển sang TK 632 để xác định giá vốn.

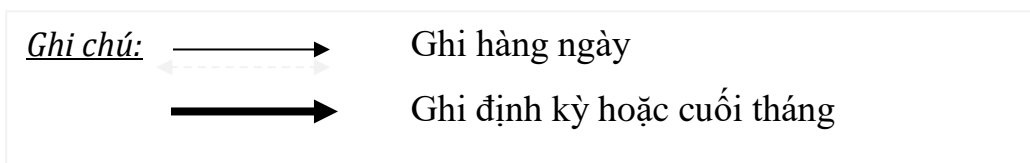
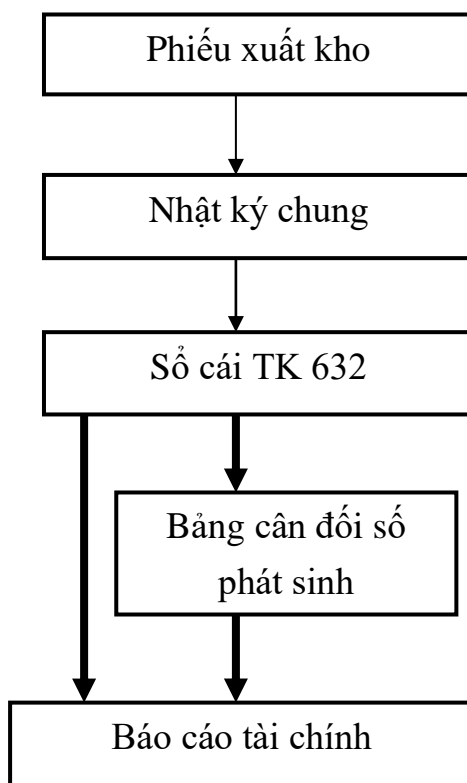
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

- TK 632 - Giá vốn hàng bán

2.2.2.3. Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

2.2.2.4. *Ví dụ minh họa:* Ngày 30/11/2018, công ty thanh toán tiền dầu theo hóa đơn GTGT số 001506 bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn số 0001506 (Biểu số 2.6), kế toán lập phiếu chi số 598 (biểu số 2.7). Từ đó hóa đơn số 0001506 và phiếu chi số 598 kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.8). Từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 154 (biểu số 2.9).

Cuối kì , kế toán căn cứ vào số liệu phát sinh lập phiếu KT 31 (Biểu số 2.10) phản ánh giá vốn năm 2018. Từ phiếu KT 31 ghi vào sổ cái TK 632 (Biểu số 2.11).

Biểu số 2.6. Hóa đơn GTGT số 1506

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
(Liên 3: Lưu nội bộ)			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 30 tháng 11 năm 2018			Số: 0001506		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III - TNHH MTV					
Mã số thuế: 0200120833					
Địa chỉ: Số 1 - Phường Sở Dầu - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng					
Số tài khoản: 0141000766066 tại Ngân Hàng Vietcombank – CN Hồng Bàng					
Họ tên người mua hàng:					
Đơn vị: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN TÀI ĐỨC ANH					
Mã số thuế: 0201629253					
Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
1	Dầu DO 0,05S-II	Lít	350	16.500	5.775.000
Cộng tiền hàng:					5.775.000
Thuế suất VAT: 10%			Tiền thuế VAT:		577.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					6.352.500
Viết bằng chữ: Sáu triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng./					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, họ tên)	

Biểu số 2.7: Phiếu chi số 598

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 11 năm 2018

Số : 598

Nợ 154: 5.775.000

Nợ 133: 577.500

Có 111: 6.352.500

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Đình Điền

Địa chỉ: Công Ty Xăng Dầu Khu Vực III - TNHH MTV

Lý do chi: Thanh toán tiền mua dầu

Số tiền: 6.352.500

Viết bằng chữ: Sáu triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng./

Kèm theoChứng từ gốc:

Ngày 30 tháng 11 năm 2018

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

2/11	PC450	2/11	Mua Ấc quy GS N200EC(12v200AH)	154 133 111	5.500.000 550.000	6.050.000

30/11	HĐ1506 PC598	30/11	Thanh toán tiền mua dầu cho Công Ty Xăng Dầu Khu Vực III - TNHH MTV	154 133 111	5.775.000 577.500	6.352.500

31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển giá thành dịch vụ sang TK 632	632 154	6.521.485.364	6.521.485.364
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn xác định kết quả kinh doanh	911 632	6.521.485.364	6.521.485.364

			Cộng phát sinh		195.490.329.950	195.490.329.950

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Sổ cái TK 154

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Số hiệu: 154

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

2/11	PC450	2/11	Mua Ấc quy GS N200EC(12v200AH)	111	5.500.000	

30/11	HD1506 PC598	30/11	Thanh toán tiền mua dầu cho Công Ty Xăng Dầu Khu Vực III - TNHH MTV	111	5.775.000	
				
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá thành dịch vụ sang TK 632	632		6.521.485.364
			Cộng SPS		6.521.485.364	6.521.485.364
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10: Phiếu kế toán

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 31

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	K/C giá thành dịch vụ sang TK 632	632	154	6.521.485.364
	Cộng			6.521.485.364

Người lập biểu
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

31/12	PKT31	31/12	Kết chuyển giá thành dịch vụ sang TK 632	154	6.521.485.364	
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển giá vốn xác định kết quả kinh doanh	911		6.521.485.364
			Cộng SPS		6.521.485.364	6.521.485.364
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3 Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

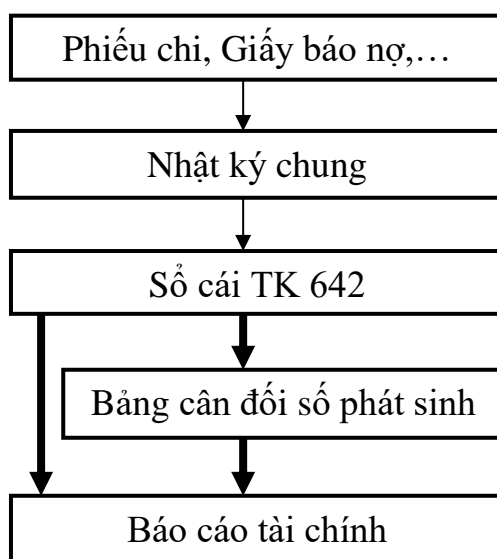
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Bảng thanh toán lương; Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi, Giấy báo nợ của ngân hàng
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng,...

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

- Tk 642 : Chi phí quản lý kinh doanh
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 133...

2.2.3.3. Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

—————> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

2.2.3.4. Ví dụ minh họa: Ngày 27/10/2018, thanh toán tiền mua văn phòng phẩm của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Ánh Tuyết, số tiền 1.113.750 VNĐ

Căn cứ vào hóa đơn số 0002565 (Biểu số 2.12), kế toán lập phiếu chi số 432 (biểu số 2.13). Từ đó hóa đơn số 0002565 và phiếu chi số 432 kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.14). Từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 642 (biểu số 2.15).

Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0002565

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 27 tháng 10 năm 2018			Số 0002565		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ÁNH TUYẾT					
Mã số thuế: 0201802412					
Địa chỉ: Số 18/385 Ngô Gia Tự, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.					
Số tài khoản: 0951004178679 tại Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Phương Anh					
Đơn vị: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN TÀI ĐỨC ANH					
Mã số thuế: 0201629253					
Địa chỉ: Số 8 Máy Tơ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Số tài khoản: 174575259 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – PDG Hồng Bàng					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Double A A4 ĐL 70GSM	Thùng	10	63.000	630.000
2	Ghim dập số 10 plus	Hộp	20	3.000	60.000
3	Bút bi TL- 024	Hộp	20	30.000	600.000
					Cộng tiền hàng: 1.290.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 129.000
					Tổng cộng tiền hàng: 1.419.000
Số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng chẵn./					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Biểu số 2.13: Phiếu chi số 432

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính -
Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng -
Hải Phòng

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

Số : 432

Nợ 642: 1.290.000

Nợ 133: 129.000

Có 111: 1.419.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Phương Anh

Địa chỉ: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Ánh Tuyết

Lý do chi: Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm

Viết bằng chữ: Một triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng chẵn./

Kèm theoChứng từ gốc:

Ngày 27 tháng 10 năm 2018

Giám đốc

**Kế toán
trưởng**

Thủ quỹ

**Người lập
phiếu**

**Người nhận
tiền**

(Ký, họ tên, đóng
dấu)

(Ký, họ
tên)

(Ký, họ
tên)

(Ký, họ
tên)

(Ký, họ tên)

Biểu 2.14: Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

5/10	PC366	5/10	Thanh toán nước uống quý 3/2018	642 133 111	1.460.000 146.000	1.606.000

12/10	PC401	12/10	Thanh toán tiền quảng cáo online	642 133 111	5.500.000 550.000	6.050.000

27/10	HĐ2565 PC432	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	1.290.000 129.000	1.419.000

31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh 2018	911 642	1.258.487.452	1.258.487.452
			Cộng phát sinh		195.490.329.950	195.490.329.950

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.15: Trích Sổ cái TK 642

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

5/10	PC366	5/10	Thanh toán nước uống quý 3/2018	111	1.460.000	

12/10	PC401	12/10	Thanh toán tiền quảng cáo online	111	5.500.000	

27/10	HĐ2565 PC432	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.290.000	
			
31/12	PKT33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh 2018	911		1.258.487.452
			Cộng SPS		1.258.487.452	1.258.487.452
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4 Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

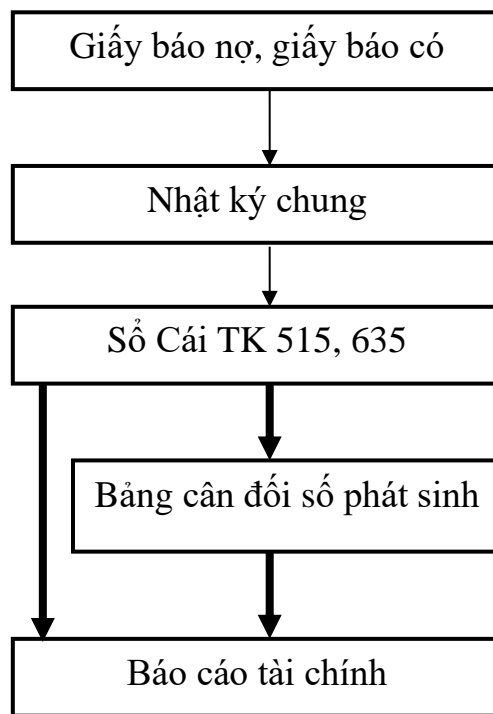
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.4.2. Tài khoản sử dụng

- TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 - Chi phí hoạt động tài chính

2.2.4.3. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính



Ghi chú:

—————→ Ghi hàng ngày

—————→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí tài chính tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

2.2.4.4. Ví dụ minh họa : Ngày 25/11/2018 Ngân Hàng ACB gửi giấy báo có thông báo về việc lãi nhập vốn với số tiền: 112.568 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo có của ngân hàng (biểu 2.16), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.17), sau đó tiến hành ghi vào Sổ cái TK 515 (biểu 2.18)

Biểu 2.16: Giấy báo có số 2369

Ngân Hàng Á Châu	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV:
Chi nhánh: ACB – PGD Hồng	Ngày: 25/11/2018	Mã KH:
Bàng		Số GD: 2369

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh
Mã số thuế: 0201629253

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 174575259

Số tiền bằng số: 112.568

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười hai nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng./

Nội dung: Lãi nhập vốn.

Giao dịch viên **Kiểm soát**

Biểu 2.17: Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại
vận tải Đức Anh

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường
Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

27/10	HD2565 PC432	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642	1.290.000	
				133	129.000	
				111		1.419.000

25/10	GBC 25.10	25/10	Lãi nhập vốn tháng 10/ 2018	112	111.874	
				515		111.874

30/11	HD1506 PC598	30/11	Thanh toán tiền mua dầu cho Công Ty Xăng Dầu Khu Vực III - TNHH MTV	154	5.775.000	
				133	577.500	
				111		6.352.500

25/11	GBC 25.11	25/11	Lãi nhập vốn tháng 11/ 2018	112	112.568	
				515		112.568

			Cộng phát sinh		195.490.329.950	195.490.329.950

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.18: Trích Sổ cái TK 515

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC)

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			

25/10	GBC 25.10	25/10	Lãi nhập vốn tháng 10/2018	112		112.874
25/11	GBC 25.11	25/11	Lãi nhập vốn tháng 11/2018	112		112.568

31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	2.136.587	
			Cộng SPS		2.136.587	2.136.587
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

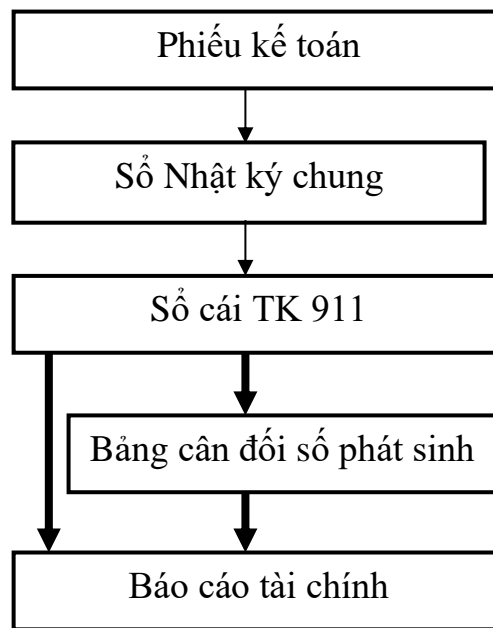
2.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

2.2.5.2. Tài khoản sử dụng

- TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh
- Các TK liên quan: TK 821, 421, 632, 635, 642, 511, 515

2.2.5.3. Quy trình hạch toán



Ghi chú:

—————> Ghi hàng ngày

—————> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng

Sơ đồ 2.8: Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

2.2.5.4. Ví dụ :

Ngày 31/12/2018, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh năm 2018. Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 8.740.236.985
- Giá vốn hàng bán: 6.521.485.364
- Doanh thu hoạt động tài chính: 2.136.587
- Chi phí quản lý kinh doanh : 1.258.487.452

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 32, 33, 34, 35, 36 (Biểu 2.19, 2.20, 2.21, 2.22, 2.23). Từ các phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu 2.24) sau đó từ Sổ Nhật ký chung phản ánh sổ cái TK 911 (Biểu 2.25), sổ cái TK 821 (Biểu 2.36), sổ cái TK 421 (Biểu 2.27). Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (Biểu 2.28)

Biểu 2.19: Phiếu kế toán số 32

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh
Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 32

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	8.740.236.985
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	2.136.587
	Cộng			8.742.373.572

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 33

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 33

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	6.521.485.364
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1.258.487.452
	Cộng			7.779.972.816

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.21: Phiếu kê toán số 34

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh
 Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng
 - Hải Phòng

PHIẾU KÊ TOÁN

Số: 34

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	192.480.151
	Cộng			192.480.151

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Biểu 2.22: Phiếu kế toán số 35

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh
Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng -
Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 35

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	192.480.151
	Cộng			192.480.151

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.23: Phiếu kế toán số 36

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh
 Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng
 - Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 36

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Diễn giải	Tài khoản		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2018	911	421	769.920.605
	Cộng			769.920.605

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)*

Biểu 2.24: Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại
vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường
Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

12	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

31/12	PKT 32	31/12	Kết chuyển doanh thu	511	8.740.236.985	
				515	2.136.587	
				911		8.742.373.572
31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển chi phí	911	7.779.972.816	
				632		6.521.485.364
				642		1.258.487.452
31/12	PKT 34	31/12	Xác định thuế TNDN	821	192.480.151	
				3334		192.480.151
31/12	PKT 35	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	192.480.151	
				821		192.480.151
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	769.920.605	
				421		769.920.605
			Cộng phát sinh		195.490.329.950	195.490.329.950

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.25: Trích Sổ cái TK 911

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

12	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
31/12	PKT32	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		8.740.236.985
31/12	PKT 32	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		2.136.587
31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	6.521.485.364	
31/12	PKT 33	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	1.258.487.452	
31/12	PKT 35	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	192.480.151	
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	769.920.605	
			Cộng số phát sinh		8.742.373.572	8.742.373.572
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.26: Trích Sổ cái TK 821

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

12	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			
31/12	PKT34	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	192.480.151	
31/12	PKT35	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		192.480.151
			Cộng số phát sinh		192.480.151	192.480.151
			Số dư cuối kỳ			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.27: Trích Sổ cái TK 421

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tên tài khoản: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số hiệu: 421

12	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
31/12	PKT36	31/12	Kết chuyển lãi	911	769.920.605	
			Cộng số phát sinh		769.920.605	769.920.605
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.28 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số: B-02/DNN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2018**

Đơn vị tính: VND

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		8.740.236.985	9.142.587.964
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		8.740.236.985	9.142.587.964
4. Giá vốn hàng bán	11		6.521.485.364	6.984.521.786
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.218.751.621	2.158.066.178
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.136.587	2.012.458
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24		1.258.487.452	1.054.126.980
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		962.400.756	1.105.951.656
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		962.400.756	1.105.951.656
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		192.480.151	221.190.331
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60		769.920.605	884.761.325

Lập. ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký. họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký. họ tên)

Giám đốc
(Ký. họ tên)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ĐỨC ANH

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, vận tải và qua nhiều năm hình thành, phát triển với sự phấn đấu vươn lên không ngừng nghỉ Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh đã chứng minh được vị thế của mình trên thị trường.

Để đạt được những thành tựu trên phải kể đến công sức lao động của cán bộ công nhân viên toàn công ty nói chung và đặc biệt là Phòng Kế toán Tài chính nói riêng đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong thành tựu chung mà công ty đã đạt được trong thời gian qua. Nhìn chung bộ máy kế toán được tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty, thực hiện hiệu quả công việc và nhiệm vụ được giao

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh, em nhận thấy tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã đạt được kết quả như sau:

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Về cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và Ban lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong Công ty.

3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

- Bộ máy kế toán Công ty gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp rất ăn ý, chặt chẽ.

- Về nhân sự đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có tính độc lập, trình độ chuyên môn cao, có kiến thức thực tế, sự nhiệt tình và lòng yêu nghề, được bố trí hợp lý tạo điều kiện nâng cao trách nhiệm trong công việc được giao, phát huy được năng lực làm việc của mỗi người.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên việc đối chiếu, kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

3.1.1.3 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh là một trong những phần hành quan trọng trong công tác kế toán tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh. Vì kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp đầy đủ thông tin cho ban lãnh đạo Công ty, giúp ban lãnh đạo đưa ra những quyết định về hoạt động kinh doanh, chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời đúng đắn và hiệu quả. Trong thời gian nghiên cứu tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh em nhận thấy công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có những ưu điểm sau:

❖ Về chứng từ kế toán và tài khoản kế toán sử dụng

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình hạch toán chứng từ khá nhanh chóng và kịp thời. Các chứng từ như: hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập.... có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Tất cả các chứng từ đều được lưu trữ tại phòng kế toán, và có sự kiểm tra kiểm soát nghiêm ngặt của kế toán trưởng.

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính.

❖ Về tổ chức hệ thống sổ kế toán

Công ty áp dụng hệ thống sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung. Đây là hình thức ghi sổ được áp dụng khá phổ biến. Hình thức ghi sổ này có ưu điểm là

đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, phù hợp với hoạt động kinh doanh tại Công ty, thuận tiện cho phân công công việc, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp với trình độ kế toán của Công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

❖ *Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

- Về kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về kế toán chi phí: Các loại chi phí phát sinh như giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh được cập nhật nhanh chóng, chi tiết.

- Về kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo Công ty về việc cung cấp thông tin một cách chính xác và kịp thời. Đây là một điểm tích cực cần phát huy, bởi việc này giúp nhà quản lý luôn nắm bắt được tình hình tài chính của Công ty để ra chiến lược phát triển kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh còn bộc lộ những hạn chế sau:

- Công ty vẫn còn các khoản nợ phải thu khó đòi.
- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán.
- Công ty vẫn chưa hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán.

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

3.2.1 Tính tất yếu của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì mỗi doanh nghiệp đều phải lập được kế hoạch kinh doanh riêng cho mình để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Muốn vậy, trước hết công ty phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là một bộ máy quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp.

Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ một cách khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ. Việc lập báo cáo tài chính sẽ cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp như nhà quản lý, nhà đầu tư... một cách chính xác, đầy đủ.

3.2.2 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để đáp ứng về quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh phải dựa trên các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với thông tư nghị định của Nhà nước. Việc tổ chức công tác kế toán ở mỗi đơn vị được phép vận dụng và cải biến sao cho phù hợp với tình hình của từng đơn vị, không dập khuôn máy móc nhưng cũng chỉ được sáng tạo trong chừng mực nhất định.

- Hoàn thiện phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tùy theo từng ngành nghề, lĩnh vực quy mô mà doanh nghiệp lựa chọn theo chế độ, quyết định phù hợp với mình. Khi áp dụng phù hợp công tác kế toán sẽ trở nên đơn giản và hiệu quả hơn. Hoàn thiện công tác chính vì mục tiêu cuối cùng là giảm bớt sự phức tạp, giảm bớt khối lượng công việc kế toán nhưng phải đảm bảo phù hợp với chế độ. Hoàn thiện phải phù hợp với đặc trưng của doanh nghiệp đặc biệt là phù hợp với trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên phòng kế toán.

- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng thông tin một cách kịp thời, chính xác góp phần làm tăng tính hiệu quả cho công tác quản lý doanh nghiệp. Đặc biệt là thông tin kế toán nội bộ ngày càng chính xác, kịp thời thì các quyết định quản trị càng khả thi và giúp cho doanh nghiệp bắt được kịp thời được sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Thông tin kế toán có được sau khi đã hoàn thiện phải tốt hơn chuẩn hơn đầy đủ hơn so với trước.

- Hoàn thiện phải đảm bảo tính khả thi dựa trên nguyên tắc tiết kiệm mà hiệu quả. Tiết kiệm là làm sao để chi phí bỏ ra thấp nhất mà hiệu quả thu được là cao thì khi đó việc hoàn thiện mới thực sự có kết quả tốt. Ngược lại để hoàn thiện công tác kế toán mà chi phí bỏ ra quá lớn trong khi lợi ích thu được lại không đủ bù đắp được thì cũng không khả thi.

3.2.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh.

Qua quá trình thực tập tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh, trên cơ sở tìm hiểu tình hình thực tế của công ty cũng như vận dụng những lý luận được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh như sau:

3.2.3.1 Ý kiến thứ nhất: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Hiện nay, Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

** Cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:* Theo thông tư số 228/2009-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011-BTC và thông tư số 89/2013-BTC.

** Tài khoản sử dụng:* TK 229 (2293) – Dự phòng phải thu khó đòi.

Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có: Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

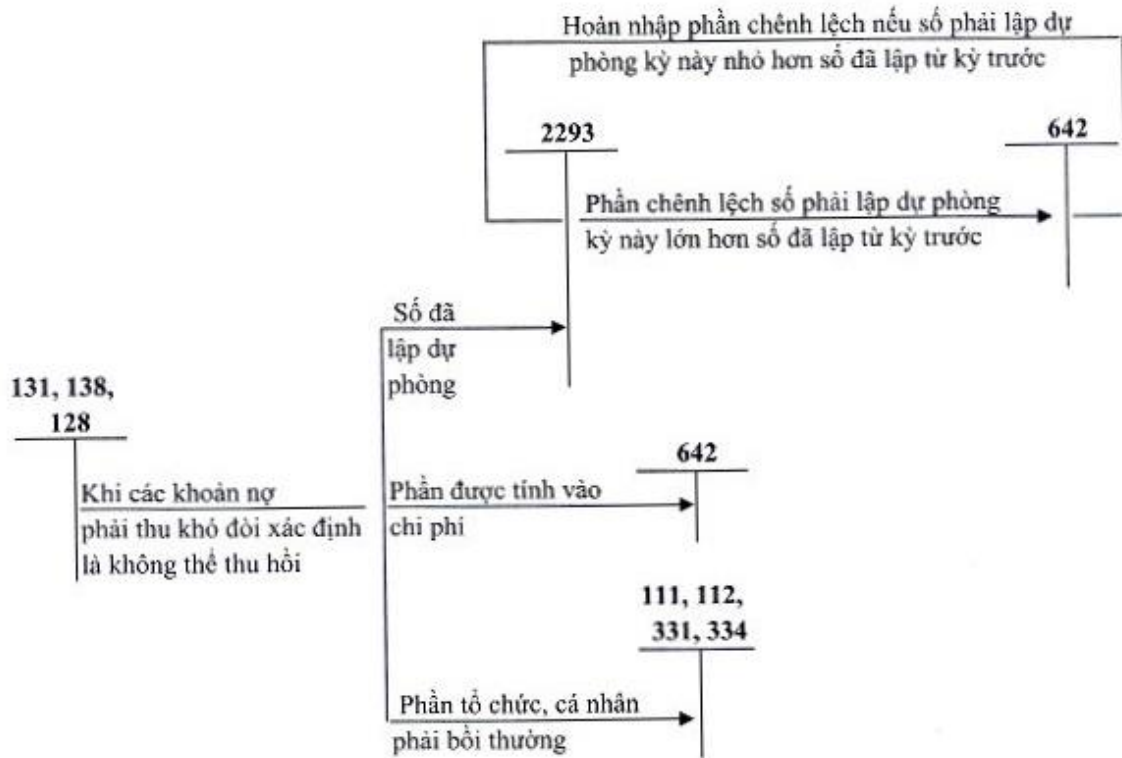
* *Phương pháp lập dự phòng*: Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ, và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

+ *Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau*:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

+ *Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết,...* thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi để trích lập dự phòng.

Kế toán trích lập phải thu khó đòi được thể hiện qua sơ đồ sau: (theo Thông tư 133)



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT133/2016/TT-BTC

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Tên công ty	Công nợ với khách hàng	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty CP Minh Huyền	124.145.871	31/3/2018	9 tháng	
2	Công ty TNHH Nam An	35.147.256	30/06/2017	1 năm 6 tháng	
3	Công ty XD & TM Vĩnh Hải	28.384.141			
4	Cty CP VT & TM Quyết Tiến	172.145.556			
...
	Tổng cộng	1.104.210.365			

133Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký. họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký. họ tên)

Giám đốc

(Ký. họ tên)

Biểu số 3.2: Trích bảng lập dự phòng phải thu khó đòi

Đơn vị: Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh

Địa chỉ: Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

STT	Tên công ty	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền trích
1	Công ty CP Minh Huyền	124.145.871	9 tháng	30%	37.243.761
2	Công ty TNHH Nam An	35.147.256	1 năm 6 tháng	50%	17.573.628
	Tổng cộng	159.293.127	x	x	54.817.389

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập

(Ký. họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký. họ tên)

Giám đốc

(Ký. họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Nợ TK 6422: 54.817.389

Có TK 2293: 54.817.389

3.2.3.2 Ý kiến thứ hai: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán

Đến nay. Công ty vẫn sử dụng kế toán máy Excel, tuy đã tiết kiệm thời gian song đôi khi vẫn còn tồn tại những nhầm lẫn về số liệu, gây ra sai sót không đáng có. Để tăng hiệu quả của công tác kế toán. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán. Việc áp dụng phần mềm kế toán là hoàn toàn có thể thực hiện tại doanh nghiệp nhằm giảm tải khối lượng công việc, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm thời gian, công sức, tiết kiệm nguồn nhân lực, tăng cường tính chuyên nghiệp cho nhân sự, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý. Tuy chi phí bỏ ra không phải là ít nhưng với thời đại công nghệ thông tin như hiện nay, không lâu nữa tất cả các doanh nghiệp đều sử dụng hình thức này, vì nó mang lại hiệu quả trực tiếp cho các doanh nghiệp.

Cách thức tiến hành giải pháp: Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường. Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

+ Ít tốn thời gian: Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

+ Chính xác: Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

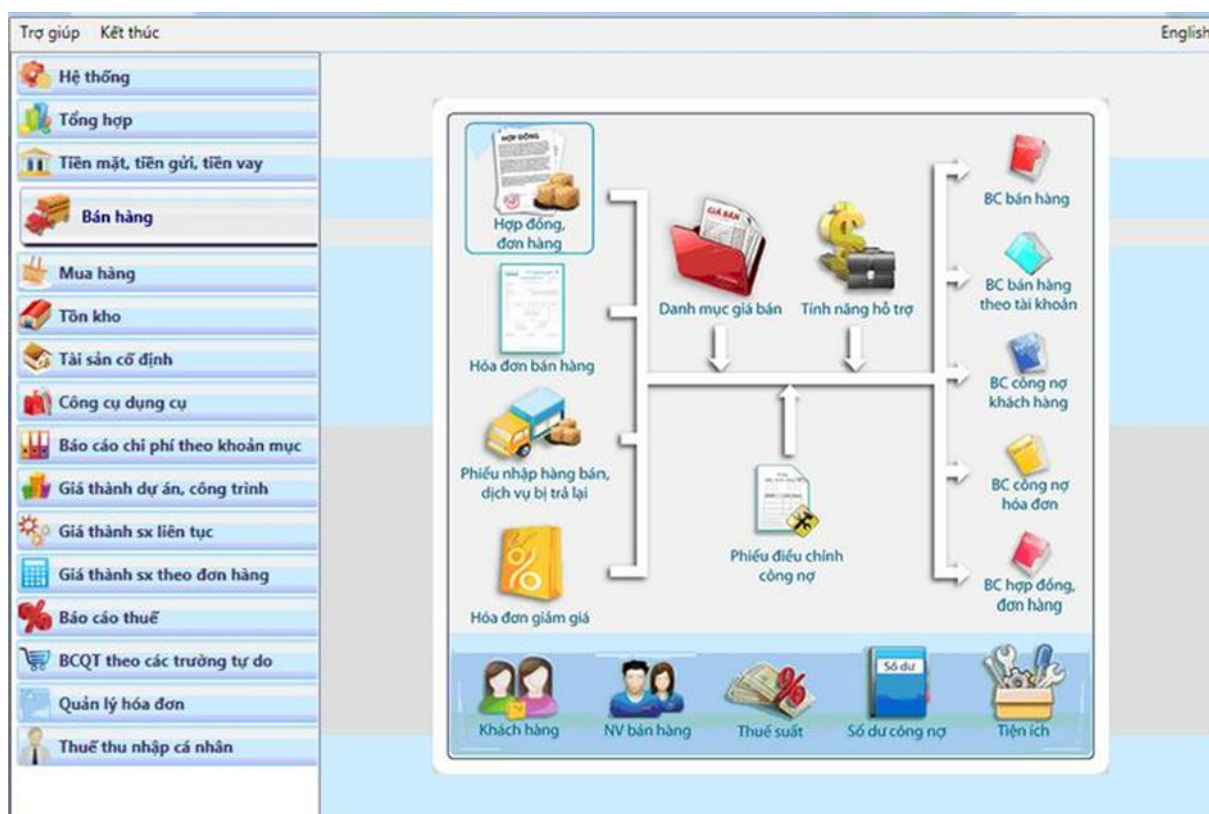
+ Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

+ Lập báo cáo: Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

+ Công nợ: Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm.... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý. Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian

Một số phần mềm kế toán tiêu biểu:

* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng. Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ

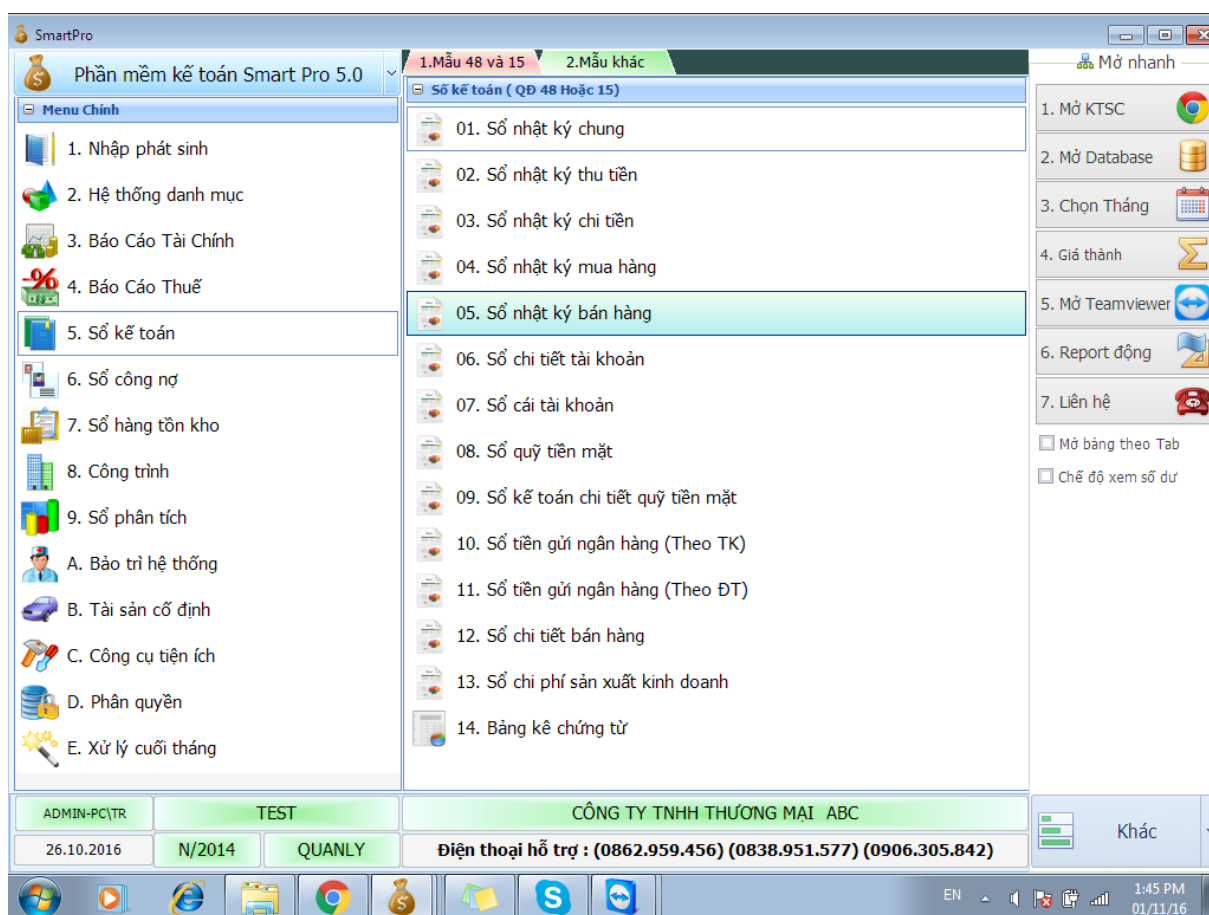
sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

*Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>



MISA SME.NET 2017 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2017 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in. đặt in. điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

* Phần mềm kế toán thương mại SMART Pro 5.0



- Nhập dữ liệu nhanh, thao tác ngắn gọn chỉ 1 màn hình nhập liệu không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp & chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính, khi đang nhập phát sinh bạn có thể mở các danh mục hồ sơ ra xem.

- Có thể thực hiện các phép tính (Cộng, trừ, nhân, chia) ngay tại Textbox mình đang nhập và dán vào sau khi đã tính toán xong hoặc copy từ một Cell của Excel (có công thức hoặc không có công thức) dán vào.

- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, có thể lọc được bất kỳ thông tin nào chỉ việc đưa ra tiêu chuẩn lọc (dạng chữ hoặc số) dựa trên Sql Server và DevExpress Gridview, dễ dàng lọc & phân tích dữ liệu giống như Subtotal và PivotTable của Excel

- Công nghệ DevExpress Report động cho phép chỉnh các biểu mẫu báo cáo và các loại chứng từ gốc phù hợp với đơn vị. Chỉnh in hóa đơn theo mẫu doanh nghiệp.

- Công cụ quản trị bảng dữ liệu (In Báo Cáo Nhanh, đẩy dữ liệu ra file Excel đã được căn chỉnh tự động, Access và ngược lại . . . vv) tương thích với Excel 2003, 2010, 2013. Tạo cơ sở dữ liệu cho các báo cáo định kỳ (3 tháng, 6 tháng, năm ...vv), ghi lại nhật ký sửa xóa dữ liệu, mã hoá mật khẩu.

3.2.3.3 Ý kiến thứ ba: Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán

Việc công ty cũng không mở sổ chi tiết chi phí quản lý kinh doanh theo yếu tố chi phí nên gây khó khăn cho công tác quản trị chi phí. Để việc theo dõi và quản lý chi phí quản lý kinh doanh được thực hiện tốt thì kế toán công ty nên mở chi tiết tài khoản 642 nhằm theo dõi chi phí phát sinh theo yếu tố và ứng với mỗi yếu tố chi phí là tài khoản được mở chi tiết tương ứng:

Tài khoản 642 có thể mở chi tiết thành các tài khoản cấp 2 như:

- TK 6421 : Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Qua việc mở chi tiết các tài khoản chi phí trên, sẽ giúp cho công ty dễ dàng theo dõi một cách chi tiết các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán. Từ đó, giúp nhà quản trị có thể thấy được những khoản chi phí nào phát sinh nhiều, vượt quá mức để có thể đưa ra những giải pháp kịp thời để giúp tiết kiệm chi phí một cách hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao lợi nhuận cho công ty.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**
(Dùng cho các TK 154, 631, 642, 242, 335, 632)

- Tài khoản:

- Tên phân xưởng:

- Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản ...								
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
							
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK... - Số dư cuối kỳ										

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)**Ví dụ minh họa:** Ngày 27/10/2018 công ty thanh toán tiền mua văn phòng phẩm theo HĐ2565 số tiền 1.290.000đ (chưa bao gồm VAT) bằng tiền mặt.

Biểu số 3.3: Sổ chi tiết chi phí quản lý doanh nghiệp.**Đơn vị:** Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh**Địa chỉ:** Số 160 đường Cầu Bính - Phường Thượng Lý - Quận

Hồng Bàng - Hải Phòng

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh**Tài khoản: 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp****Năm 2018**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 6422						
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra					
						6422.1	6422.2	6422.7	6422.8
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7
...
27/10	HĐ2565	27/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.290.000		1.290.000				
....
			Cộng phát sinh		762.125.982						

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾT LUẬN

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là bộ phận quan trọng khi tiến hành hạch toán kế toán. Số liệu chính xác và trung thực từ việc xác định kết quả kinh doanh sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn, mở rộng sản xuất, tăng thu nhập.

Khóa luận đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, đề tài đã hệ thống được lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Về thực tiễn, đề tài đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

Về mặt giải pháp, đề tài đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh như:

- Kiến nghị về việc áp dụng dự phòng phải thu khó đòi.
- Kiến nghị về việc hoàn thiện sổ sách kế toán
- Kiến nghị hiện đại hóa công tác kế toán bằng phần mềm kế toán

Vì thời gian và trình độ có hạn nên bài viết của em chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám đốc, các anh chị phòng Kế toán Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh đã cung cấp số liệu cho bài viết này của em. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến cô giáo hướng dẫn **ThS. Nguyễn Thị Mai Linh** – Người đã trực tiếp chỉ bảo và hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Sinh viên

Nguyễn Thị Phụng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*. Bộ tài chính
4. Công ty TNHH sản xuất thương mại vận tải Đức Anh (2018), *Tài liệu. sổ sách kế toán*
5. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.